

**MỤC LỤC**  
**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	4
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	9
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3</b>	
<b>Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	42
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	51
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	55
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học	59
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	65
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện	70
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	72
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	73
Mở đầu	73

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	73
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	80
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	80
Mở đầu	80
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	81
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	84
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	88
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	91
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	93
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	96
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b>	97
<b>Phần III. PHỤ LỤC</b>	
<b>DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	98

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	Không đạt	Không đạt
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	Không đạt	Không đạt
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC VĨNH B

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Huyện	Phú Giáo	Điện thoại	0274 3672 170
Thị trấn	Phước Vĩnh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	03/2020	Website	th-phuocvinhb@pg.sgdbinhduong.edu.vn
Năm thành lập trường	10/2000	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	7	6	7	6	5	5
Khối lớp 2	6	7	6	6	6	5
Khối lớp 3	5	6	6	6	6	6
Khối lớp 4	4	5	6	6	6	7
Khối lớp 5	6	4	4	6	6	6
<b>Cộng</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>29</b>	<b>29</b>



### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (năm học 2024-2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	2	1			2		
Giáo viên	46	41	1	2	44		Đang học
Nhân viên	9	6			4		5 BVPV
<b>Cộng</b>	<b>58</b>	<b>49</b>	<b>1</b>		<b>51</b>		

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	37	41	42	45	45	45
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,3	1,46	1,44	1,50	1,55	1,55
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,044	0,045	0,041	0,041	0,043	0,046
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	0	14	5	19	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	1	4	

### 4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
	Tổng số học sinh	842	898	1012	1086	1039	971	
	- Nữ	412	429	483	527	495	448	

1	- Dân tộc thiểu số	14/7	15/8	14/7	15/9	22/11	16/9	
	- Khối lớp 1	3/2	5/2	2/1	4/1	5/0	4/2	
	- Khối lớp 2	1/1	4/3	3/1	1/1	3/1	1/1	
	- Khối lớp 3	5/1	1/1	4/3	6/3	3/2	3/1	
	- Khối lớp 4	1/1	4/1	1/1	3/3	7/4	2/2	
	- Khối lớp 5	4/2	1/1	4/1	1/1	4/4	6/3	
2	Tổng số tuyển mới	185/90	199/82	190/93	196/94	143/63	154/70	
3	Học 2 buổi/ngày	842	898	1012	1086	1039	971	
4	Bán trú	700	755	750	890	820	791	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	30,1	32,1	34,9	36,2	35,8	33,5	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	831/842 (98,7%)	822/898 (91,5%)	1003/1012 (99,1%)	1073/1086 (98,8%)	1015/1039 (97,7%)		
	- Nữ	407/412	425/429	481/483	522/527	485/495		
	- Dân tộc thiểu số	12/14	15/15	13/14	15/15	21/22		
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	1	0	14	6	23		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	14	15	14	15	22	16	
	- Nữ	7	8	7	9	11	9	
	- Dân tộc thiểu số	14	15	14	15	22	16	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	59	89	87	76	72		

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Ghi chú</b>
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100% 185/185	100% (199/199)	100% (190/190)	100% (196/196)	100% (143/143)	100% (154/154)	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,8 (823/833)	98,3% (869/884)	98% (981/1001)	99,06% (1056/1066)	98,3% (1010/1027)		
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	96,25% (154/160)	91,5% (108/118)	96,0% (144/150)	95,9% (189/197)	93,05% (201/216)		
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100% (160/160)	100% (118/118)	100% (150/150)	100% (197/197)	100% (216/216)		

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Phước Vĩnh B nằm trên địa bàn Khu phố 9, Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học Phước Vĩnh vào tháng 10 năm 2000 theo Quyết định số 652/2000/QĐ-UB ngày 20 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân huyện Phú Giáo.

Trường Tiểu học Phước Vĩnh B luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo và các cấp ủy Đảng, chính quyền.

Năm học 2019-2020 trường được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất mới nhằm đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục. Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Trường có tổng diện tích khuôn viên rộng 8.942m<sup>2</sup>; có kết cấu xây dựng 1 trệt 3 lầu; bình quân 10,0m<sup>2</sup>/HS. Trường có 32 phòng học phục vụ cho 28 lớp, đảm bảo có đủ 1 phòng/1 lớp. Diện tích mỗi phòng 48m<sup>2</sup>, trung bình 1,6m<sup>2</sup>/1 học sinh, được xây dựng đúng quy cách, có đủ phòng chức năng và đầy đủ các phòng phục vụ cho công tác hành chính văn phòng, nhà đa năng kết hợp với nhà ăn bán trú.

Năm học 2024-2025, trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 58 người, 96,2% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; Số giáo viên dạy lớp là 45, trong đó có 43 giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, tỉ lệ 95,6%. Toàn trường có 29 lớp học với tổng 971 học sinh.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm số đảng viên là 30/25 nữ, hàng năm Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chữ thập

đỏ hàng năm đều đạt Vững mạnh trở lên. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng giáo dục từng bước đi vào ổn định và phát triển. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tháng 12 năm 2014 trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2014-2019. Đến tháng 3/2020, trường được tái công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2020-2025 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Năm học 2019-2020, 2020-2021 trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm học 2021-2022 đơn vị xuất sắc dẫn đầu khôi thi đua tiểu học được UBND tỉnh tặng cờ thi đua; năm học 2022-2023 trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm học 2023-2024 trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”.

Nhà trường căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học để xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, và xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục về mọi mặt nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường;

Qua hoạt động tự đánh giá trường tự thấy những mặt đã làm được cần phát huy và các mặt chưa làm được có giải pháp khắc phục thông qua các kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể cho từng tiêu chí. Những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường và đề cơ quan chức năng căn cứ kiểm tra đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Dự thảo hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### ***Quy trình tự đánh giá được thực hiện như sau***

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp từ tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Công tác tự đánh giá của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B được thực hiện từ ngày 05/8/2024 và hoàn thành vào ngày 15/9/2024. Trong suốt thời gian tiến hành tự đánh giá, cán bộ quản lý và hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và các nhóm công tác.

### ***Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá***

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn nhưng rõ ràng và đầy đủ.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập minh chứng còn một số khó khăn do việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học nên một số tài liệu, minh chứng bị thất lạc, khó tìm kiếm, thu thập.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Phước Vĩnh B được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, giai

đoạn 2021-2025 phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, của địa phương. Cơ cấu, tổ chức của trường được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học: có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Hội đồng Trường; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng khác; có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Hiện tại, nhà trường có 971 học sinh được chia thành 29 lớp học, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có 29 lớp bán trú với 791 học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại xảy ra. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các quy định. Nhà trường có các phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1:***

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo, Trường Tiểu học Phước Vĩnh B đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2025 [H1-1.1-01]. Kế hoạch xác định mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chủ yếu thực hiện của đơn vị. Nội dung kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, bám sát định hướng phát triển của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo và định hướng phát triển của UBND huyện Phú Giáo [H1-1.1-02]. Ngoài ra, kế hoạch của nhà trường còn căn cứ định hướng phát triển kinh tế-xã hội của Thị trấn Phước Vĩnh và tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ của đơn vị [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Phước Vĩnh B giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phát triển giáo dục của trường được công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm, niêm yết tại văn phòng và được đăng tải trên website của nhà

trường tại địa chỉ <http://thphuocvinhb.pgdphugiaio.edu.vn> [H1-1.1-05]; [H1-1.1-01].

#### Mức 2:

Trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển thể hiện qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm của nhà trường như thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phổ cập giáo dục tiểu học, sửa chữa cơ sở vật chất, ... Thông qua Nghị quyết hội nghị viên chức, biên bản họp hội đồng sư phạm và đánh giá kết quả hoạt động thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

#### Mức 3:

Định kì hằng năm, nhà trường đã thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược để phù hợp với mục tiêu phát triển, tình hình thực tế trong từng giai đoạn, có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học để phù hợp chiến lược của nhà trường. Tất cả các nội dung kế hoạch triển khai thực hiện đều được rà soát, bổ sung, điều chỉnh thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, qua đánh giá báo cáo sơ, tổng kết hàng năm, biên bản họp của Hội đồng trường và Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, các quyền lợi về học tập, bồi dưỡng, chế độ chính sách,... của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, công tác rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc chưa kịp thời; sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025 của nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong giai đoạn thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế phát triển.

### **3. Điểm yếu**

Chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Công tác rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc chưa kịp thời

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, kế hoạch phát triển giáo dục để hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Công khai kế hoạch phát triển giáo dục để các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý dự thảo trước khi thống nhất kế hoạch, chỉ tiêu. Đồng thời tranh thủ sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng thông qua việc tiếp thu ý kiến đóng góp của chính quyền, đoàn thể địa phương, ý kiến của Cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện, tổng hợp ý kiến tham gia từ diễn đàn giáo dục lắng nghe ý kiến nhân dân,...

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### ***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

##### *Mức 1:*

*a) Được thành lập theo qui định.*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định.*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường Tiểu học Phước Vĩnh B Nhiệm kỳ 2018-2023 được thành lập do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo ban hành theo Quyết định số 540/QĐ-PGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2018; và Nhiệm kỳ 2022-2026 do Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo ban hành theo quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022- 2026 có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Phó chủ tịch UBND thị trấn Phước Vĩnh và Đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường [H1-1.2-01]. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội,... [H1-1.2-02]. Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm được thành lập hàng năm, do hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng các thành viên là phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có năng lực, kinh nghiệm chắm, đánh giá đề tài sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi được thành lập vào đầu mỗi năm học, do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập với cơ cấu gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn [H1-1.2-04]. Hội đồng kiểm tra, đánh giá học sinh được thành lập theo 04 kì kiểm tra định kì từng năm học, cơ cấu hội đồng gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và

giáo viên dạy lớp. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng. Hội đồng kiểm tra, đánh giá giúp tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định. [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 10, Điều lệ trường tiểu học. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.1-07]. Hội đồng Thi đua khen thưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phát động thi đua, bình xét, phân loại thi đua, khen thưởng cuối năm học theo Khoản 1, Điều 12 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02]. Trong mỗi năm học, hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm được thành lập nhằm giúp hiệu trưởng chăm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng của cán bộ, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, trong những năm qua đơn vị có nhiều đề tài được công nhận cấp huyện và gửi cấp tỉnh [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-04]. Hội đồng Kiểm tra, đánh giá có chức năng, nhiệm vụ ra đề kiểm tra, phân công giám thị coi kiểm tra, chấm kiểm tra. Tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh giữa kì, cuối kì và cuối năm học nhằm thực hiện nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh [H1-1.2-05].

c) Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong nhà trường đều có tổ chức họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế và phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo [H1-1.1-07];[H1-1.1-08].

## Mức 2:

Thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng tư vấn luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn số ít trường hợp tham gia hội đồng chưa thật tích cực, chưa mạnh dạn ý kiến, đề xuất tìm giải pháp chung góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.1-07];[H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn khác trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch hoạt động, báo cáo hàng năm, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực của mình, chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng, Chủ tịch hội đồng trường quán triệt đến từng thành viên nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường. Thành lập các hội đồng tư vấn trong nhà trường đảm bảo cơ cấu đúng, đủ thành phần. Giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong các hội đồng để mỗi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy tốt năng lực sở trường, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định.

b) Hoạt động theo qui định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b. Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam trực thuộc Đảng bộ thị trấn Phước Vĩnh. Chi bộ trường thành lập theo Quyết định số 37/QĐ/ĐU ngày 30 tháng 6 năm 2003 của Đảng ủy Thị trấn Phước Vĩnh. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 được chuẩn y theo Quyết định số 127/QĐ-ĐU ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Đảng ủy thị trấn Phước Vĩnh, gồm 3 đồng chí, đồng chí Thái Thị Thắm làm Bí

thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Trâm phó bí thư chi bộ, đồng chí Lê Quang Đức chi ủy viên [H1-1.3-01]. Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Phú Giáo, hiện có 58 công đoàn viên, do ông Lê Quang Đức làm chủ tịch. Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2019-2022 được chuẩn y theo Quyết định số 167/QĐ-LĐLĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Liên đoàn lao động huyện Phú Giáo, Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 được chuẩn y theo Quyết định số 97/QĐ-LĐLĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Liên đoàn lao động huyện Phú Giáo [H1-1.3-02]. Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện có 16 đoàn viên, trực thuộc Đoàn Thị trấn Phước Vĩnh do đồng chí Lưu Thị Ngọc Giàu làm bí thư. Ban chấp hành chi đoàn nhiệm kỳ 2023–2024 được chuẩn y theo Quyết định số 21/QĐ-ĐTN ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Đoàn thanh niên thị trấn Phước Vĩnh [H1-1.3-03]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 18 chi đội, 11 lớp nhi đồng với 701 đội viên và 327 nhi đồng, trực thuộc Hội đồng Đội thị trấn Phước Vĩnh. Ban chỉ huy Liên đội nhiệm kỳ 2023-2024 có quyết định chuẩn y theo quyết định số 01/QĐ-HĐĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Đội Thị trấn Phước Vĩnh [H1-1.3-04]. Chi Hội Chữ thập đỏ của nhà trường được Hội chữ thập đỏ thị trấn Phước Vĩnh ra quyết định thành lập với cơ cấu thành phần theo quy định [H1-1.3-05].

b) Chi bộ nhà trường hiện có 30 đảng viên, Chi ủy chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có báo cáo tình hình lãnh đạo nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới [H1-1.3-01]. Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hằng tháng lên liên đoàn lao động đầy đủ. [H1-1.3-02]. Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hằng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên

trẻ đã phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường [H1-1.3-03]. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.3-04]. Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ hội người mù,...kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập,...[H1-1.3-05].

c) Hằng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Hoạt động các đoàn thể cũng được thể hiện qua báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ hàng năm [H1-1.3-06].

#### Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Phước Vĩnh B có cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng theo quy định. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua đều được Đảng ủy Thị trấn Phước Vĩnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: từ năm 2019 đến nay đều đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết và kết quả thi đua hằng năm [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

#### Mức 3:

a) Liên tiếp trong 5 năm vừa qua Chi bộ nhà trường được đánh giá đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh, năm 2023 được công nhận xuất sắc 5 năm liền [H1-1.3-01].

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường các năm qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác [H1-1.3-06].

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Một số đoàn viên công đoàn và đoàn thanh niên do phải tập trung đầu tư vào chuyên môn và công tác kiêm nhiệm nên có đóng góp chưa nhiều vào các hoạt động phong trào trong nhà trường và cộng đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tham mưu Chi bộ đề ra nghị quyết, trong đó đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Phối hợp tốt giữa chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh, Hỗ trợ, tạo điều kiện phù hợp để công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường và cấp trên phát động, phát huy vai trò của tổ chức, đem lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

*Mức 1:*

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường hiện có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng là bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm, được bổ nhiệm theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo; Phó hiệu trưởng thứ nhất là bà Thái Thị Thắm, được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Phó hiệu trưởng thứ hai là ông Đỗ Tuấn Đạt, được bổ nhiệm theo Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. [H1-1.4-01].

b) Năm học 2024-2025 trường thành lập 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, Tổ lớp 1 có 07 thành viên; Tổ lớp 2 có 07 thành viên; Tổ lớp 3 có 07 thành

viên; Tổ lớp 4 có 07 thành viên; Tổ lớp 5 có 07 thành viên; Tổ tiếng Anh –Tin học có 6 thành viên; Tổ Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục có 07 thành viên và Tổ Văn phòng có 10 thành viên. Nhà trường cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng. Các tổ đều được bổ nhiệm tổ trưởng, tổ có 7 thành viên trở lên được bổ nhiệm thêm 01 tổ phó [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch năm, học kì, tháng. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định 02 lần/tháng. Trong sinh hoạt, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chuyên môn, hành chính thực hiện nhiệm vụ ngày một tốt hơn [H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

#### Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, căn cứ tình hình thực tế các tổ chuyên môn triển khai chuyên đề nhằm giúp giáo viên tìm hiểu sâu hơn các nội dung chuyên môn, trao đổi, đúc rút kinh nghiệm cùng nhau thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong tổ, trong trường [H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được đánh giá, đưa ra những ưu điểm, hạn chế trong sinh hoạt hàng tháng, cuối học kỳ, năm học phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục. Ngoài ra nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kịp thời chỉ đạo khắc phục, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.4-04];[H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

#### Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Tích cực trong công tác giúp giáo viên rèn luyện nâng cao tay nghề, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và tham gia các phong trào khác. Tuy nhiên, khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn

chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số đồng chí [H1-1.4-04];[H1-1.4-05];[H1-1.4-06].

b) Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động về nội dung phương pháp dạy các môn tập viết, toán, trải nghiệm, về làm, sử dụng đồ dùng dạy học, về ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, về nhận xét, đánh giá học sinh,... Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Các nội dung triển khai và đánh giá thực hiện chuyên đề được thể hiện trong kế hoạch và sổ ghi biên bản, nghị quyết của tổ chuyên môn [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả. Đội ngũ được phân công, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó thực sự là những giáo viên có năng lực nổi trội, có uy tín với đồng nghiệp trong đơn vị, tâm huyết trong công việc chủ động xây dựng và tổ chức hoạt động của tổ theo kế hoạch chung của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Tổ chuyên môn đã có nhiều hoạt động góp phần hỗ trợ giáo viên rèn luyện nâng cao chuyên môn. Tuy nhiên, nhìn chung khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa được sâu rộng, còn chủ yếu tập trung nhiều vào một số đồng chí.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, nhà trường thành lập các tổ chuyên môn tiếp tục chú ý sự đồng đều về số lượng, chất lượng đội ngũ, phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Xác định các nội dung bồi dưỡng, nâng cao cho giáo viên ngay từ đầu năm học để lựa chọn ưu tiên xây dựng triển khai chuyên đề trong năm theo lịch thực hiện được xây dựng cụ thể. Nghiêm túc trong đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá các chuyên đề coi tính thiết thực, hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

*Mức 1:*

- a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

*Mức 2:*

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H1-1.5-01];[H1-1.5-02].
- b) Lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ; có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó được luân chuyển định kỳ trong năm học thể hiện qua sổ chủ nhiệm, bảng thông tin về lớp học [H1-1.5-03];[H1-1.5-04].
- c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ thông qua các tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn thể hiện qua các tiết hoạt động tập thể, sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Mức 2:

- a) Năm học 2024-2025 trường có 29 lớp [H1-1.5-02].

b) Tổng số học sinh của trường 971 học sinh, trung bình mỗi lớp học 33,5 học sinh [H1-1.5-02]. Cụ thể từng khối lớp như sau:

Khối 1: 172 em/5 lớp      Bình quân 34,4 học sinh/lớp

Khối 2: 169 em/5 lớp      Bình quân 33,8 học sinh/lớp

Khối 3: 193 em/6 lớp      Bình quân 32,2 học sinh/lớp

Khối 4: 225 em/7 lớp      Bình quân 32,1 học sinh/lớp

Khối 5: 211 em/6 lớp      Bình quân 35,2 học sinh/lớp

c) Sĩ số học sinh đồng đều, trung bình 33,5 em/lớp là điều kiện thuận lợi để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thay đổi luân phiên cán sự lớp và các nhóm trưởng, nhóm phó để các em có cơ hội thể hiện mình và tổ chức lớp linh hoạt trong dạy buổi hai. [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, hiệu quả bồi dưỡng, phụ đạo của các lớp linh hoạt chưa cao so với yêu cầu đề ra.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có số lớp đảm bảo quy định; sĩ số học sinh không nhiều, thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

## **3. Điểm yếu**

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức được hình thức lớp linh hoạt ở buổi hai, tuy nhiên, hiệu quả bồi dưỡng, phụ đạo chưa cao so với yêu cầu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, bộ phận chuyên môn của nhà trường tăng cường quan tâm chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm:

Vận dụng phù hợp các kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm đã được bồi dưỡng, đảm bảo xây dựng lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, tạo nhiều cơ hội cho học sinh được bộc lộ bản thân, được thể hiện khả năng của mình.

Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch tổ chức lớp linh hoạt, khảo sát học sinh xếp lớp đúng năng lực, sở trường của các em.

Ngoài ra, Nhà trường tăng cường đầu tư sách tham khảo để giáo viên có nhiều nguồn tài liệu bồi dưỡng, phụ đạo.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng, triển khai thực hiện các chuyên đề về nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng soạn dạy các lớp linh hoạt.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

#### *Mức 1:*

a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### *Mức 2:*

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### *Mức 3:*

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường tiểu học như: sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục; hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật; học bạ của học sinh; sổ ghi biên bản, nghị quyết; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản; sổ tài chính; sổ theo dõi công văn đi, đến và các loại sổ sách khác [H1-1.5-01];[H1-1.6-01]. Công tác lưu trữ hồ sơ được nhà trường quan tâm và thực hiện cơ bản theo quy định, xem đây là yếu tố để bảo đảm cho các hoạt động nhà trường, đồng thời là cơ sở chứng minh các hoạt động của nhà trường. Qua kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo có nội dung kết luận đánh giá nhà trường thực hiện khá tốt về việc quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, cập nhật văn bản đi đến của nhà trường chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ.

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán, thu chi ngân sách, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất. Thực hiện công khai tài chính theo quy định, hàng năm có tổ chức tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản của đơn vị thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được thống nhất xây dựng tại hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, có thống nhất điều chỉnh, bổ sung phù hợp các quy định và điều kiện thực tế [H1-1.6-03];[H1-1.6-04].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản theo các văn bản quy định, thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]. Hàng năm, nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.1-08].

### Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin về trường lớp, nhân sự, học sinh, cơ sở vật chất trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành. Khai thác sử dụng thông tin qua Website, Email để thực hiện một số nội dung thông tin, báo cáo, thống kê số liệu. Quản lý tài chính, tài sản trên phần mềm Misa. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

b) Công tác quản lý hành chính, quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của ngành; thực hiện tốt ba công khai và không có vi phạm liên quan về quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp công tác quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.1-05].

### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch thu chi tài chính ngay từ đầu năm học và kịp thời xây dựng dự toán cho năm học kế tiếp. Tuy nhiên, đơn vị chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo luật định; quản lý sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, cập nhật văn bản đi đến của nhà trường chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ.

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định. Ngay từ học kỳ I, năm học 2024-2025, bộ phận kế toán tham mưu lập kế hoạch trung và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh***

#### *Mức 1:*

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### *Mức 2:*

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ [H1-1.7-01].

b) Việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường hàng năm luôn phù hợp tình hình đơn vị và trình độ, khả năng chuyên môn

từng cá nhân, tạo điều kiện phát huy hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. [H1-1.7-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi về thời gian làm việc; chế độ nghỉ phép hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết đầy đủ lương và các chế độ khác [H1-1.7-03]. Ngoài ra, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường còn được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác được thể hiện qua các biên bản hội nghị viên chức, báo cáo hoạt động của công đoàn cơ sở [H1-1.7-04]; [H1-1.3-02].

#### Mức 2:

Trong từng năm học, cán bộ quản lý có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của giáo viên thông qua việc phân công, phân nhiệm phù hợp, tăng cường các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề, tổ chức thao giảng, dự giờ rèn luyện chuyên môn [H1-1.4-04]. Ban giám hiệu nghiên cứu vận dụng nhiều biện pháp quản lý góp phần hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị thể hiện qua một số đề tài kinh nghiệm được các cấp công nhận [H1-1.2-03].

### **2. Điểm mạnh**

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện để phát năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

Năng lực của một số nhân viên chưa được phát huy tối đa trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới, hiệu trưởng tập trung chỉ đạo công tác đào tạo, bồi

đưỡng, khuyến khích 02 giáo viên chưa đạt chuẩn tự nâng cao trình độ chuyên môn. Triển khai, vận dụng những chuyên đề phù hợp thực tế của đơn vị. Yêu cầu bắt buộc nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin cho toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

Ban giám hiệu thực hiện phân công, bố trí nhiệm vụ phù hợp, hài hòa trong đội ngũ của nhà trường. Đổi mới, cải tiến công tác thi đua khen thưởng, tạo điều kiện hơn nữa về tinh thần, vật chất góp phần thúc đẩy đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, phát huy năng lực góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

#### *Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### *Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ và hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo và điều kiện thực tế đơn vị, Ban giám hiệu đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, thực hiện các hoạt động giảng dạy, giáo dục trong năm học, đề ra phương hướng thực hiện từng học kỳ, tháng. Các bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế

hoạch giáo dục thực hiện theo kế hoạch chung của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường, bộ phận, tổ khối được triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

<b>Năm học</b>	<b>Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT</b>	<b>Thực hiện CT GDPT 2018 theo TT32</b>
2019-2020	Lớp 1,2,3,4,5	
2020-2021	Lớp 2,3,4,5	Lớp 1
2021-2022	Lớp 3,4,5	Lớp 1,2
2022-2023	Lớp 4,5	Lớp 1,2,3
2023-2024	Lớp 5	Lớp 1,2,3,4
2024-2025		Lớp 1,2,3,4,5

c) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời thông qua sinh hoạt chuyên môn các tổ, qua báo cáo đánh giá sơ, tổng kết công tác chuyên môn [H1-1.8-02]; [H1-1.4-04], qua biên bản, nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-07].

Mức 2:

Theo từng năm học, Ban giám hiệu nhà trường có đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá từng học kì, từng tháng để nâng cao hoạt động giáo dục thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn trong nhà trường đúng thời gian qui định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh nghiêm túc, khách quan. Giám sát, kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót thể hiện qua báo cáo của nhà trường và đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục kịp thời nhưng việc khắc phục, điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định. Kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu và điều kiện thực tế đơn vị, phù hợp đối tượng học sinh từng lớp.

## **3. Điểm yếu**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục kịp thời nhưng việc khắc phục, điều chỉnh có khi chưa đem lại hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024- 2025, căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, xác định chỉ tiêu cụ thể, đề ra những giải pháp phù hợp tình hình thực tế, phân đấu nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị, đạt và vượt chỉ tiêu chung ngành giao. Ban giám hiệu kịp thời lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng. Đề ra giải pháp điều chỉnh khắc phục, thực hiện hoạt động phúc tra đánh giá việc khắc phục, điều chỉnh của từng bộ phận, cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

*Mức 1:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc phạm vi thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

*Mức 2:*

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Việc xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định chỉ tiêu của nhà trường cũng như thống nhất quy chế hoạt động, nội quy, quy định cơ quan hàng năm đều được tất cả các thành viên trong nhà trường đều được thảo luận, đóng góp ý kiến trong phiên họp hội đồng, trong hội nghị, viên chức đầu năm [H1-1.9-01].

b) Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. Các ý kiến phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, phù hợp quy định. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua hội nghị viên chức đầu năm và nộp về phòng GDĐT [H1-1.9-02]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

Đơn vị thực hiện tốt công tác 3 công khai công khai: Công khai điều kiện cơ sở vật chất, công khai đội ngũ và công khai chất lượng giáo dục [H1-1.6-05].

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kì có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với công đoàn trường, báo cáo thông qua hội nghị viên chức [H1-1.9-02]. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của đơn vị được đánh giá khá tốt, thể hiện qua biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên trong nhà trường chưa thực sự quan tâm, chủ động tiếp cận các nội dung công khai trong nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, của cha mẹ học sinh,... thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên trong nhà trường chưa thực sự quan tâm, chủ động tiếp cận các nội dung công khai của đơn vị tại bảng niêm yết, bản tin, website,...

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024–2025, nhà trường thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích giáo viên tiếp quan tâm, chủ động tiếp cận các nội dung công khai của đơn vị tại bảng niêm yết, bản tin, website,.... Thực hiện phong phú các nội dung, hình thức, địa điểm công khai như công khai tại văn phòng, phòng nghỉ giáo viên, bảng tin, website, ...

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### *Mức 1:*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

*nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

*a) Trong từng năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc về công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú. Xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Có phương án phòng chống cháy, nổ và thành lập đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Có đầy đủ hợp đồng, chứng nhận điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn bán trú, căn-tin [H1-1.10-03].*

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý, công khai số điện thoại cơ quan, địa chỉ Email, Website để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân, có công khai số điện thoại đường dây nóng phản ánh bạo lực học đường. Trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-04].

c) Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, vi phạm về giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo các quyền lợi về học tập đối với những học sinh khuyết tật hòa nhập [H1-1.10-05].

#### Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tuyên truyền đến học sinh về an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội, cách phòng chống một số bệnh dịch, phòng chống ngộ độc thực phẩm, HIV/AIDS, Luật Giao thông và phòng chống các tai nạn đuối nước, phòng chống bạo lực, xâm hại. Hình thức tuyên truyền được thực hiện thông qua các buổi họp, hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, dưới cờ. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]. Tuy nhiên, một số nội dung tuyên truyền như phòng chống dịch bệnh theo mùa, hình thức tuyên truyền chưa phong phú. Ý thức tham gia giao thông của một số học sinh và phụ huynh chưa cao.

b) Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đối với một số học sinh cá biệt thì giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử, bạo lực [H1-1.10-01];[H1-1.10-06]; [H1-1.5-03]. Nhìn chung đa số giáo viên thân thiện, thương yêu học sinh, có các biện pháp giáo dục phù hợp, nhưng vẫn còn một số trường hợp trách phạt học sinh theo phương pháp thiếu tích cực như còn dùng thước đánh học sinh

## **2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm, qua tình hình an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà trường xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số nội dung tuyên truyền như phòng chống dịch bệnh theo mùa, có khi chưa kịp thời tổ chức để giáo viên và học sinh có biện pháp chủ động phòng tránh. Một số giáo viên vẫn còn trách phạt học sinh theo phương pháp thiếu tích cực. Ý thức tham gia giao thông của một số học sinh và phụ huynh chưa cao. Một số giáo viên và học sinh chưa chủ động tìm hiểu, nắm bắt các nội dung tuyên truyền.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các bộ phận liên quan có kế hoạch cụ thể, phối hợp với giáo viên, đưa ra các hình thức tuyên truyền phù hợp, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả hơn để thu hút học sinh tham gia và thực hiện. Phối hợp tốt hơn với cơ sở y tế địa phương trong việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Trường thực hiện kiểm tra giám sát và đánh giá thường xuyên, tuyên dương những giáo viên và học sinh thực hiện tốt. Xây dựng và quán triệt đến từng thành viên trong nhà trường nội dung Quy tắc ứng xử của nhà trường nhằm xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Về công tác tổ chức và quản lý của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B có những điểm mạnh như: Trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng quy định; bố trí lớp học và số học sinh đúng Điều lệ trường tiểu học; tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên hoạt động đều và đạt nhiều thành tích trong từng năm học. Luôn đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi; Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường tiểu học. Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo; Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã tạo nền tảng cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong từng năm học.

Bên cạnh đó nhà trường vẫn còn những điểm yếu cần phải khắc phục đó là: Sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường còn hạn chế; Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn còn tập trung nhiều vào một số đồng chí. Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường; Năng lực của nhân viên chưa được phát huy tối đa trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	1
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>75%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25%</b>

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Hằng năm đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp. Số lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ bản các vị trí theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt.

Trường thực hiện tốt các quyền, chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên. Điều này đã tạo nên sự đoàn kết nội bộ, giúp giáo viên yên tâm công tác, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về độ tuổi, được nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh, được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của học sinh và không vi phạm các hành vi không được làm của học sinh.

***Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

*Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2019-2020 đến tháng 12/2021 trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2024 trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Từ tháng 6/2024 đến nay trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

#### **- Hiệu trưởng Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm Tiểu học
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị
- + Bồi dưỡng cán bộ quản lý: Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng CBQL
- + Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng Anh - B1
- + Tin học: Chứng chỉ trình độ ứng dụng tin học cơ bản
- + Thâm niên công tác: Có 23 năm công tác trong ngành giáo dục (15 năm làm công tác quản lý)

#### **- Phó Hiệu trưởng Thái Thị Thắm**

- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm Tiểu học
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- + Bồi dưỡng cán bộ quản lý: Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng CBQL
- + Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng Anh - B
- + Tin học: Chứng chỉ trình độ B
- + Thâm niên công tác: 29 năm (14 năm làm công tác quản lý)

#### **- Phó Hiệu trưởng Đỗ Tuấn Đạt**

- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học ngôn ngữ Anh
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- + Bồi dưỡng cán bộ quản lý: Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng CBQL

- + Ngoại ngữ: B2
- + Tin học: Chứng chỉ trình độ A
- + Thâm niên công tác: 12 năm (04 tháng làm công tác quản lý)

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có nhiều năm làm công tác dạy học đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, có năng lực quản lý và điều hành hoạt động trường học hiệu quả. [H2-2.1-01].

b) Từng năm học, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên. [H2-2.1-01]. Cụ thể kết quả đánh giá chuẩn của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm như sau:

<b>Năm học</b>	<b>Hiệu trưởng</b>	<b>Phó hiệu trưởng 01 (Thắm)</b>	<b>Phó hiệu trưởng 02 (Đạt)</b>
2019-2020	Khá	Khá	Tốt
2020-2021	Tự đánh giá khá	Tự đánh giá tốt	Tự đánh giá tốt
2021-2022	Tốt	Tốt	Tốt
2022-2023	Tự đánh giá tốt	Tự đánh giá tốt	Tự đánh giá tốt
2023-2024	Tốt	Tốt	Tốt

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng giáo dục STEM, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 5 năm liên từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được trường phòng GDĐT đánh giá chuẩn đạt mức khá trở lên; [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và tích cực tham gia lớp

bồi dưỡng chính trị hàng năm [H2-2.1-01]. Trong quá trình công tác được tập thể hội đồng sư phạm tin nhiệm cao [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 5 năm liền từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được trường phòng GDĐT đánh giá chuẩn đạt mức khá trở lên, trong đó có Hiệu trưởng có 02 năm được trường phòng GDĐT đánh giá tốt, phó hiệu trưởng 1 có 2 năm được trường phòng GDĐT đánh giá tốt. Phó hiệu trưởng 2 có 3 năm được trường phòng GDĐT đánh giá tốt. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tích cực tham gia học tập bồi dưỡng nhưng khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp của hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng 1 còn hạn chế [H2-2.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp có thẩm quyền đánh giá cao về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý giáo dục và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng 1 có chứng chỉ tiếng Anh ở mức độ cơ bản nhưng khả năng giao tiếp còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường và lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn. Tích cực tự học tập, bồi dưỡng để dần có thể vận dụng giao tiếp cơ bản bằng tiếng anh vào năm 2025-2026.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

*Mức 1:*

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, tổng số giáo viên của trường là 45 giáo viên/29 lớp, đạt tỉ lệ 1,55 giáo viên/lớp. Trong đó giáo viên dạy lớp là 35 người, đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; trường có 10 giáo viên bộ môn đảm bảo dạy các môn, 1 giáo viên Âm nhạc, 4 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên dạy lớp có chuyên môn Mĩ thuật bố trí dạy Mĩ thuật, 2 giáo viên Tin học, 3 giáo viên Thể dục. Trường có một giáo viên làm công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có trình độ đào tạo đại học, chuyên môn Giáo dục thể chất-Công tác Đội [H1-1.7-02];[H2-2.2-01].

b) Trong năm học 2024-2025, Giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 43/45 (43 đại học, 02 cao đẳng), tỉ lệ 95,6%, hai giáo viên có trình độ cao đẳng đang theo học đại học đúng theo lộ trình nâng chuẩn của Nghị Định 71/2020/NĐ-CP. Giáo viên làm công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có trình độ đào tạo đại học, chuyên môn Giáo dục thể chất – Công tác Đội [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02];[H2-2.2-03] [H1-1.7-02].

c) Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên 5 năm qua có 100% số giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2-2.2-02]. Cụ thể:

<b>Năm học</b>	<b>Giáo viên được đánh giá tốt</b>	<b>Giáo viên được đánh giá khá</b>	<b>Giáo viên được đánh giá Đạt</b>
2019-2020	12/38 (31,6%)	26/38 (68,4%)	0
2020-2021	Tự đánh giá	Tự đánh giá	
2021-2022	21/43 (48,8%)	22/43 (51,2%)	0
2022-2023	Tự đánh giá	Tự đánh giá	
2023-2024	23/46 (50%)	23/46 (50%)	0

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên của trường đủ để đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 95,6%.

Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp cuối mỗi năm học của giáo viên đạt 100% mức khá trở lên).

## **3. Điểm yếu**

Trong năm 2023-2024 trường còn trường hợp giáo viên bị kỷ luật khiển trách do sinh con thứ 3. Còn 02 giáo viên chưa đạt trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên. Tiếp tục động viên 02 giáo viên tham gia tích cực lớp học nâng chuẩn trình độ đào tạo nhằm đảm bảo theo quy định.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phát huy những mặt đã làm được và đề ra kế hoạch, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên. Giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân phấn đấu đạt các tiêu chí theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy

định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua giờ sinh hoạt pháp luật hàng tháng, nâng cao ý thức tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, của trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1**

### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

#### *Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

#### *Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

#### *Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Số nhân viên nhà trường gồm có 09 người gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thư viện - thiết bị, 01 nhân viên y tế, 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ. [H1-1.7-02] ];[H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ hợp lý theo chuyên môn, năng lực công tác của từng người [H1-1.7-02];[H2-2.2-01].

c) Trong những năm học qua, đội ngũ nhân viên nhà trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt công tác tham mưu trong quản lý tài chính, tài sản nhà trường, đảm bảo chế độ chính sách của giáo viên, học sinh và hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy và giáo dục. Y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, học sinh trong nhà trường,...[H1-1.1-08]; [H2-2.2-02]; [H1-1.2-02];.. Trong quá trình thực hiện công tác kỹ năng trong việc soạn thảo văn bản theo đúng thể thức chưa thực hiện tốt.

#### Mức 2:

a) Nhân viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu đúng theo quy định tại Thông tư 16/2017/BDGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tuy nhiên, bước vào năm học mới 2024-2025, do thực hiện vị trí việc làm theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT nên nhân viên chưa đủ so với quy định, còn thiếu các vị trí nhân viên tư vấn, hỗ trợ khuyết tật, quản trị công sở, giáo vụ, nhà trường phải phân công giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo hoạt động của đơn vị [H1.1.7-02].

b) Đội ngũ nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, của trường đề ra. Chấp hành mọi sự phân công của lãnh đạo, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua không có nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.[H2-2.2-02]; [H1-1.1-08].

#### Mức 3:

a) Nhân viên Kế toán có trình độ chuyên môn Đại học ngành kế toán, có chứng nhận bồi dưỡng kế toán trưởng. Nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư, nhân viên y tế có trình độ y sĩ đa khoa. Nhân viên Thư viện, thiết bị có

trình độ chuyên môn cao đẳng sư phạm tin học, có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện [H1-1.7-02].

b) Hàng năm, nhân viên nhà trường đều được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như tập huấn y tế, thư viện, kế toán [H2-2.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên những năm qua đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định, có trình độ chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Khả năng soạn thảo văn bản của một số nhân viên hành chính còn hạn chế, chưa đúng thể thức văn bản theo quy định.

Năm học mới 2024-2025 do quy mô trường lớp phát triển nên hiện tại số lượng nhân viên chưa đủ so với quy định, nhà trường phải phân công giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo hoạt động của đơn vị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường chủ động tham mưu UBND huyện bổ sung biên chế hoặc hợp đồng nhân viên để đảm bảo số lượng người làm việc theo định mức quy định ngay trong năm học 2024-2025. Chú trọng bồi dưỡng nhân viên trong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của đơn vị, tạo điều kiện để nhân viên được trau dồi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản cho một số nhân viên còn hạn chế góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

*Mức 1:*

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

*Mức 3:*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tất cả trẻ 6 tuổi trong địa bàn đều được nhà trường tuyển sinh vào lớp 1, tuy nhiên một số học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cấp học có độ tuổi cao hơn so với tuổi quy định tại Điều lệ trường tiểu [H2-2.4-01].

b) Đa số học sinh của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34, Điều lệ trường tiểu học, như: chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn... Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, tăng cường thể dục rèn luyện thân thể. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Học sinh chấp hành tốt các quy định về các hành vi học sinh không được làm như: vô lễ, xúc phạm

nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; gian dối trong học tập, kiểm tra; gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Hằng năm nhà trường có cập nhật đầy đủ trong bảng theo dõi, đánh giá học sinh [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

c) Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định tại Điều 35, Điều lệ trường tiểu học. Đến tuổi đi học được học đúng tuyến, được học tập chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định và các chương trình bổ trợ, ngoại khóa, câu lạc bộ do nhà trường tổ chức nhằm phát triển toàn diện về năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Nhà trường chăm lo tốt cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em được hỗ trợ nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-04];[H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]; [H2-2.4-01].

#### Mức 2:

Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và chấp hành quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều 34 của Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở và có biện pháp giáo dục có hiệu quả [H1-1.4-05];[H2-2.4-02];[H2-2.4-04]. Tuy nhiên, vẫn còn một số em ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em nên còn một số học sinh được đánh giá năng lực ở mức chưa đạt. Một số em thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường như đi học không đúng giờ, trang phục chưa chỉnh tề, chưa có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

#### Mức 3:

Hằng năm, các học sinh có thành tích trong học tập và trong các phong trào được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường kịp thời trong các buổi chào cờ

đầu tuần và trong buổi tổng kết cuối năm học, các phong trào đạt nhiều thành tích tốt như như: MC Măng non, MC học đường, Sáng tạo trẻ, thi văn nghệ, vẽ,...có nhiều học sinh tham gia và đạt giải cấp huyện. Nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đó là những động lực rất lớn đối với các em và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-06];[H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh Tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp khác.

## **3. Điểm yếu**

Trong nhà trường còn một số em ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em.

Vẫn còn một số học sinh thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường như đi học không đúng giờ, trang phục chưa chỉnh tề, chưa có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức cho học sinh học tập nội quy, nhiệm vụ của học sinh, quy định về hành vi học sinh không được làm, quy tắc ứng xử của học sinh. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Phối hợp tốt giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và tạo điều kiện, để từng bước giúp đỡ những học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường; tổ chức có

hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng,... nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

Nhà trường quan tâm bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm để giáo viên nâng cao năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh chưa ngoan, thường xuyên chỉ đạo về hoạt động của đội sao đỏ và phụ trách Đội giúp đỡ những học sinh chưa ngoan.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 2**

Điểm mạnh về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ để thực hiện chương trình GDPT 2018. Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm đạt khá cao theo quy định; Nhân viên được đảm bảo các quyền, chế độ theo chính sách hiện hành; Học sinh đa số được đi học đúng tuổi, chấp hành tốt nội quy trường học; Nhà trường đảm bảo quyền cho giáo viên và học sinh theo các quy định trong Điều lệ trường tiểu học và quy định của pháp luật.

Một số điểm yếu đơn vị còn là: Cán bộ quản lý có chứng chỉ tiếng Anh nhưng ở mức độ cơ bản, khả năng giao tiếp còn hạn chế; Vẫn còn số ít học sinh thực hiện chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như đi trễ, trang phục chưa chỉnh tề, vệ sinh cá nhân chưa tốt. Còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo đang theo học nâng chuẩn.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	3	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	1	1
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>75%</b>	<b>75%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0</b>	<b>25%</b>	<b>25%</b>

### **Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường đảm bảo chuẩn diện tích cho học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ trang trí hài hòa, an toàn cho học sinh khi vui chơi. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% số lớp và học sinh được học 2 buổi/ ngày. Trường được tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì, sửa chữa, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

#### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

##### *Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

##### *Mức 2:*

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

##### *Mức 3:*

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Khuôn viên của trường được trồng thảm cỏ, cây xanh, cây cảnh, đáp ứng các tiêu chí xanh-sạch-đẹp, an toàn. Khuôn viên của trường riêng biệt không có dân cư và các công trình khác trên diện tích đất do nhà trường quản lý [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];[H3-3.1-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà trường đã làm hồ sơ và đang trong thời gian chờ cơ quan chức năng cấp quyền sử dụng đất.

b) Nhà trường có 02 cổng trường gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, cả hai cổng cao 5m, rộng 6m. Trên cổng là biển tên trường, biển tên trường được ghi nội dung đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, dòng thứ nhất ghi Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo, Dòng thứ hai ghi Phòng giáo dục và đào tạo; Ở giữa ghi tên trường tiểu học Phước Vĩnh B; Dưới cùng ghi địa chỉ trường, số điện thoại và trang website của trường. Xung quanh trường được xây tường rào bảo vệ cao 2,5m góp phần đảm bảo an toàn, an ninh tốt cho đơn vị [H3-3.1-01].

c) Trường có đủ sân chơi và có sân cho học sinh tập thể dục, thể thao theo quy định. Sân chơi có tổng diện tích 586,58m<sup>2</sup>. Sân được lát gạch bằng phẳng, sạch sẽ, phù hợp và đảm bảo an toàn cho học sinh.[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].; [H3-3.1-04].

#### Mức 2:

a) Tổng diện tích đất của nhà trường là 8.942m<sup>2</sup>, năm học 2024-2025 trường có 971 học sinh như vậy diện tích bình quân đạt 9,2 m<sup>2</sup>/học sinh; Diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H3-3.1-01].

b) Sân chơi có diện tích 586,58 m<sup>2</sup>, sân chơi của trường sạch sẽ, nền sân bằng phẳng đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể, đặc biệt là các hoạt động ngoài trời. Sân trường có nhiều cây xanh tạo không gian thân thiện với học sinh. Trường có sân cho học sinh tập thể dục đảm bảo thường

xuyên và hiệu quả. Trường có các danh mục đồ dùng dạy học môn thể dục và có thiết bị vận động cho học sinh, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi vận động của học sinh [H3-3.1-02]; [H1-1.1-08]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát hài hòa với kiến trúc của nhà trường, có nhiều đồ chơi, thiết bị để học sinh tham gia vui chơi vận động. Tuy nhiên, một phần khu vui chơi có thiết bị trò chơi đã cũ do sử dụng lại các trò chơi được cấp phát nhiều năm trước, sân khu vui chơi chưa bằng phẳng, đá lờm chờm [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Khuôn viên của trường riêng biệt không có dân cư và các công trình khác trên diện tích đất do nhà trường quản lý. Cảnh quan môi trường đẹp, thẩm mỹ, thông thoáng.

Trường có cổng, biển tên trường, có tường rào chắc chắn, có sân chơi, bãi tập đúng quy định, sân trường có trồng cây xanh, rộng rãi thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động ngoài trời cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ và đang trong thời gian chờ cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Một phần khu vui chơi có thiết bị trò chơi đã cũ do sử dụng lại các trò chơi được cấp phát nhiều năm trước, sân khu vui chơi chưa bằng phẳng, đá lờm chờm

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã lập tờ trình UBND huyện đề nghị khảo sát và duyệt sửa chữa khu vui chơi học sinh trong hè 2025. Tiếp tục phối hợp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị.

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất phân chia khu vực cụ thể cho các lớp, đoàn thanh niên chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong khuôn viên nhà trường, vận động các nguồn lực nhằm tăng cường đầu tư tôn tạo cảnh quan, môi trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học***

#### *Mức 1:*

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

#### *Mức 2:*

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

#### *Mức 3:*

*Có phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 29 lớp/32 phòng học, đảm bảo 1 lớp /phòng, mỗi lớp được bố trí học tập ở một phòng riêng. Phòng học có diện tích 48 m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố, các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Trường được trang bị 581 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi, đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế phù hợp cho học sinh từng lứa tuổi, học sinh khuyết tật học hòa nhập. Mỗi lớp đều có bàn ghế giáo viên và trong mỗi lớp học đều có bảng trượt có khung treo màn hình tương tác, kích thước của mỗi bảng là 120cm x 360cm, được treo cao cách nền phòng học là 0,7m và cách bàn học sinh là 2,5m đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học được trang bị 05 quạt điện, 18 bóng đèn (đèn tuýp loại 1,2m), đảm bảo phòng học đủ ánh sáng, thông thoáng và mát phục vụ tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong mỗi phòng học được trang bị 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học để tiện việc sắp xếp, bảo quản và được khai thác sử dụng hiệu quả. Do nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày nên công suất quạt mát, đèn chiếu sáng trong phòng học phải sử dụng nhiều đồng thời hệ thống đèn, quạt được trang bị đã lâu nên hay hư hỏng. [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các phòng học của nhà trường được thiết kế xây dựng có diện tích 48m<sup>2</sup> (7,4x6,5), bình quân 1,5m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo đầy đủ diện tích cho học sinh và giáo viên thực hiện các hoạt động dạy và học trong lớp [H3-3.1-01].

b) Mỗi lớp được trang bị 01 tủ đựng thiết bị và đồ dùng dạy học. Bộ phận thư viện, thiết bị nhà trường thực hiện giao đồ dùng, trang thiết bị dạy học tới lớp khi giáo viên có đăng ký mượn sử dụng và để thuận tiện trong việc bảo quản, khai thác sử dụng của giáo viên. Đảm bảo các lớp đều có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu.

Tuy nhiên, thiết bị dạy học thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3,4,5 chưa được cấp phát [H3-3.2-02].

c) Bàn ghế học sinh có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc phù hợp lứa tuổi học sinh từng khối lớp. Bàn và ghế rời nhau độc lập, bàn có ngăn để đồ dùng học tập phù hợp, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Các góc, cạnh của bàn ghế phải đảm bảo thẩm mỹ, an toàn. Bàn ghế sử dụng màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với môi trường học tập của học sinh tiểu học. Mặt bàn, mặt ghế và chân bàn, chân ghế được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại, có kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên, các ghép nối được liên kết chắc chắn, nhẵn, đẹp, bảo đảm an toàn cho học sinh [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường được thiết kế có các phòng dạy Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Ngoại ngữ. Có 01 phòng dành riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Trường bố trí 01 phòng học làm phòng trải nghiệm 4.0 [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học văn hóa cho 100% các lớp học 2 buổi/ngày, được trang bị đầy đủ các phương tiện cần thiết như: quạt, đèn, bàn ghế, bảng, tủ đựng thiết bị. Có phòng thiết kế riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng 4.0 cho học sinh trải nghiệm.

## **3. Điểm yếu**

Do trường học do nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày nên công suất quạt mát, đèn chiếu sáng trong phòng học phải sử dụng nhiều đồng thời hệ thống đèn, quạt được trang bị đã lâu nên hay hư hỏng.

Thiết bị dạy học thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3,4,5 chưa được cấp phát.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên rà soát, kiểm tra và kịp thời khắc phục, tu sửa để phục vụ tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Tham mưu ngành cấp phát thiết bị dạy học thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3,4,5 kịp thời.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 3.3: *Khôi phục phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị***

*Mức 1:*

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khôi phục hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

*Mức 2:*

a) Khôi phục phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

*Mức 3:*

Khôi phục phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường được xây dựng các phòng nghệ thuật, phòng âm nhạc, phòng tin học có diện tích mỗi phòng  $67\text{m}^2$ , phòng thiết bị rộng  $71\text{m}^2$ , phòng truyền thống rộng  $68\text{m}^2$ , phòng Đội rộng  $23\text{m}^2$ , các phòng được trang bị đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục riêng theo chức năng từng phòng [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Khối phòng hành chính – quản trị của nhà trường có đầy đủ các phòng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính – quản trị của đơn vị, gồm phòng làm việc của hiệu trưởng ( $24\text{m}^2$ ), phòng phó hiệu trưởng ( $36\text{m}^2$ ), văn phòng ( $18\text{m}^2$ ), phòng công đoàn ( $17\text{m}^2$ ), phòng hội đồng ( $92\text{m}^2$ ), phòng y tế ( $22\text{m}^2$ ), phòng bảo vệ ( $08\text{m}^2$ ) [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Trường có nhà để xe giáo viên ( $232\text{m}^2$ ) và nhà để xe học sinh ( $192\text{m}^2$ ), nhà để xe được xây dựng chắc chắn, có mái che, có rào chắn, bố trí hợp lý, tiện lợi, đảm bảo an toàn trật tự trong trường học [H3-3.1-01].

#### Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị được xây dựng, bố trí theo quy định. Khu nhà bếp ( $180\text{m}^2$ ), nhà ăn học sinh ( $310\text{m}^2$ ) được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ học sinh bán trú [H3-3.1-01]. Học sinh bán trú được bố trí nghỉ trưa tại phòng học, nhà trường trang bị đủ kệ để gối, nệm, giá phơi khăn,... đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và an toàn cho các em. Trường có 04 phòng nghỉ giáo viên ( $27\text{m}^2/\text{phòng}$ ). Tường nhà bếp đôi chỗ bị thấm gây ẩm mốc. [H3-3.2-01];[H3-3.2-02];

c) Trường có phòng kho diện tích  $21\text{m}^2$ , được dùng làm nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung của nhà trường [H3-3.1-01].

#### Mức 3:

Các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị, mỗi phòng có chức năng riêng biệt nên được trang bị phù hợp các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý như tủ, bàn ghế làm việc, máy vi tính,... Phòng nghệ thuật, phòng âm được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh loại 01 chỗ ngồi, bàn ghế giáo viên, bảng lớp, giá vẽ, nhạc

cụ,... phục vụ cho giáo viên giảng dạy và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Phòng tin học được trang bị 01 máy giáo viên và 40 máy tính học sinh. Nhà trường bố trí thêm 01 phòng tin, các máy tính được trưng dụng từ phòng Tin học cũ được 32 máy đảm bảo đủ phục vụ 01 máy/học sinh trong các tiết học tin học, Các máy tính được nối mạng Internet phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập. Phòng thiết bị đảm bảo bố trí, sắp xếp trang thiết bị dạy học dùng chung. Phòng truyền thông có 40 bộ bàn ghế học sinh, 04 tủ trưng bày giáo dục truyền thống nhà trường. Phòng hoạt động Đội có tủ lưu trữ hồ sơ hoạt động Đội, có máy vi tính nối mạng Internet phục vụ hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Thư viện trường có diện tích (92m<sup>2</sup>), được bố trí kho sách, với các kệ sách sắp xếp ngăn nắp, khoa học, tiện cho giáo viên và học sinh khi cần tra cứu, phòng đọc của giáo viên, phòng đọc học sinh được bố trí đủ chỗ ngồi, có máy tính kết nối Internet phục vụ giáo viên truy cập tìm thông tin, tài liệu phục vụ giảng dạy. Phòng y tế thoáng mát, vị trí thuận lợi, có trang bị bàn làm việc, giường bệnh, tủ hồ sơ, máy lạnh, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [H3-3.1-02];[H3-3.2-02]. Trường có phòng trải nghiệm 4.0 giúp học sinh được trải nghiệm các tiện ích thông qua các tiết học từ đó phát triển năng lực, phẩm chất. Thời gian qua, việc xây dựng sắp xếp bố trí phòng truyền thông chưa thực sự đem lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục truyền thống nhà trường cho học sinh.

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cũng như công tác bán trú cho học sinh. Trường đã có phòng học trải nghiệm 4.0. Các khối phòng hành chính, phục vụ hoạt động học tập, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Tường nhà bếp đôi chỗ bị thấm gây ẩm mốc. Việc xây dựng sắp xếp bố trí phòng truyền thông chưa thực sự đem lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục truyền thông nhà trường cho học sinh.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tham mưu, lập tờ trình đề nghị sửa chữa, chống thấm cho tường nhà bếp. Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tham mưu đầu tư trang trí, sắp xếp phòng truyền thông đảm bảo là nơi lưu giữ, trưng bày phản ánh được quá trình xây dựng, phát triển của nhà trường đem lại tác dụng giáo dục đối với các thế hệ học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

##### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

###### *Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

###### *Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

###### *Mức 1:*

a) Nhà trường có khu nhà vệ sinh giáo viên, học sinh được bố trí hợp lý. Trường có 07 khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, 04 khu vệ sinh dành riêng cho học sinh nam, nữ, được bố trí ở trung tâm các dãy phòng từ tầng trệt đến tầng 3 đảm bảo mỹ quan, bố trí ở vị trí phù hợp. Hệ thống các khu vệ sinh được thiết kế tự hoại, đạt chuẩn quy định trong đó có 01 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật rộng 4m<sup>2</sup>. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ [H3-3.1-01]. Do số lượng học sinh đông, công tác vệ sinh tại các khu vệ sinh học sinh có lúc chưa đảm bảo sạch sẽ nhất là vào thời điểm học sinh ra chơi, hoặc trước và sau giờ ngủ trưa do một số học sinh chưa có ý thức tốt trong việc giữ vệ sinh khi đi vệ sinh, nhân viên phục vụ vệ sinh chưa xử lý kịp thời.

b) Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường theo thiết kế đảm bảo không ngập nước và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cấp nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên và học sinh [H3-3.1-01];[H3-3.4-01].

c) Từng phòng học, phòng hành chính có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Trường có hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

#### Mức 2:

a) Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị quạt, cây xanh, luôn sạch sẽ, thông thoáng. Các nhà vệ sinh học sinh còn được trang bị hệ thống thông minh tự mở đèn, quạt khi có học sinh vào sử dụng. [H3-3.1-01];[H3-3.4-03].

b) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước được thiết kế xung quanh trường theo đúng bản thiết kế. Trường bố trí các thùng rác công cộng, các thùng rác tới các lớp để thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh trường học [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

## **2. Điểm mạnh**

Phòng vệ sinh của giáo viên và học sinh đảm bảo đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh, có hệ thống cấp nước từ giếng khoan và nước máy đảm bảo dùng thường xuyên cho giáo viên và học sinh. Sân trường và tất cả các phòng cao, thoáng nên không có tình trạng nước đọng tràn ngập. Giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường có trách nhiệm lao động vệ sinh sạch sẽ bảo vệ môi trường.

### **3. Điểm yếu**

Công tác vệ sinh tại các khu vệ sinh học sinh có lúc chưa đảm bảo sạch sẽ nhất là vào thời điểm học sinh ra chơi, hoặc trước và sau giờ ngủ trưa do một số học sinh chưa có ý thức tốt trong việc giữ vệ sinh khi đi vệ sinh, nhân viên phục vụ vệ sinh chưa xử lý kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để tu sửa kịp thời trang thiết bị, ống nước bị hư hỏng trong nhà vệ sinh. Đầu tư thêm cây xanh trong nhà vệ sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên tuyên truyền giáo dục, phát huy vai trò tự quản của học sinh trong việc theo dõi nhắc nhở ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng nước tiết kiệm, giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí: 3.5 Thiết bị***

##### *Mức 1:*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa;*

##### *Mức 2:*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường gồm 02 máy photocopy; 05 máy in, 84 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet và 30 bảng tương tác; 30 đầu máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.2-02].

b) Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu. Hằng năm có bổ sung theo nhu cầu biến động của từng khối lớp, 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp. 100% giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, soạn và dạy học trên máy tính. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-06].

c) Hằng năm nhân viên thiết bị có kiểm tra, sửa chữa thiết bị dạy học bằng kinh phí ngân sách, bằng quỹ sự nghiệp và xã hội hóa nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]. [H3-3.5-06].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet để phục vụ công tác quản lí, hành chính và phục vụ giáo viên khai thác tài nguyên phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04].

b) Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên bộ thiết bị dạy học lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT 2018 chưa được cấp phát kịp thời. Một số thiết bị có chất lượng chưa tốt nên hay hư hỏng. [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01].

c) Hàng năm nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ, đầu năm học nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê và bàn giao đồ dùng dạy học, mua bổ sung các đồ dùng dạy học còn thiếu [H3-3.5-02].

### Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng nội quy sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi việc mượn và sử dụng thiết bị của giáo viên. 100% giáo viên lên lớp sử dụng và sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học; việc sử dụng thiết bị dạy học đưa vào tiêu chí xếp loại giờ dạy của giáo viên. Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho việc giảng dạy, tuy nhiên chất lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa cao, chưa phong phú [H5-3.5-05];[H3-3.5-06] ;[H3-3.5-07].

## **2. Điểm mạnh**

Thiết bị dạy học hiện đại như bộ máy chiếu, bảng tương tác thông minh của nhà trường được trang bị đã hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy và học. Giáo viên khai thác và sử dụng khá hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị.

## **3. Điểm yếu**

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa có chất lượng cao do 100% các lớp có bảng tương tác thông minh, việc ứng dụng CNTT, khai thác nguồn tài nguyên trên mạng internet khá phong phú và tiện lợi nên giáo viên chưa chú trọng đầu tư làm đồ dùng dạy học, chủ yếu là làm các thẻ từ, tranh vẽ. Đồ dùng,

trang thiết bị dạy học được trang bị từ khá lâu, chất lượng chưa tốt nên thường xuyên hư hỏng cần sửa chữa, bổ sung.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại và nâng cao hiệu quả hội thi làm đồ dùng dạy học để có các thiết bị dạy học tự làm tốt phục vụ việc dạy học. Tiếp tục tham mưu đầu tư thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Tiếp tục triển khai và áp dụng chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm giúp giáo viên khai thác sử dụng hiệu quả hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

##### ***Tiêu chí: 3.6 Thư Viện***

##### *Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

##### *Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### *Mức 3:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### *Mức 1:*

a) Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-01].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, thư viện xanh nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định, mở cửa thường xuyên cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, số đầu sách tham khảo tại thư viện chưa thực sự phong phú. Giáo viên, học sinh đến thư viện đọc sách và tra cứu trên internet không nhiều, phong trào đọc sách, báo chưa được sâu rộng. [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Thư viện kiểm kê sách hằng năm theo qui định, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H3-3.5-01]; [H3-3.6-01].

#### Mức 2:

Thư viện trường đạt chuẩn và được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-04].

#### Mức 3:

Thư viện đạt thư viện tiên tiến theo Quyết định số 615/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2020 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. Thư viện trường được trang bị máy tính kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường còn được trang bị phần mềm thư viện số đáp ứng nhu cầu đọc sách của giáo viên. Tuy nhiên, tài nguyên trên thư viện số chưa nhiều. [H3-3.5-04];[H3-3.6-04]; ];[H3-3.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định, mở cửa thường xuyên cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến tra cứu, sử dụng. Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet. Thư viện trường đạt Thư viện Tiên tiến nhiều năm liền.

### **3. Điểm yếu**

Số đầu sách tham khảo tại thư viện chưa thực sự phong phú. Giáo viên, học sinh đến thư viện đọc sách và tra cứu trên internet không nhiều, phong trào đọc sách, báo chưa được sâu rộng. Tài nguyên thư viện số chưa đa dạng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn. Tăng cường các nguồn lực để đầu tư, bổ sung nguồn sách cho thư viện, đáp ứng nhu cầu đọc sách tìm hiểu của giáo viên và học sinh. Chỉ đạo nhân viên thư viện cập nhật tài nguyên lên phần mềm thư viện số cho phong phú, đa dạng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 3:**

Điểm mạnh, nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các khối phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh... đầy đủ, đáp ứng tốt công tác giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên cũng như học sinh toàn trường. Thư viện trường công nhận danh hiệu Thư viện tiên tiến trong nhiều năm học qua.

Điểm yếu, nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc xây dựng sắp xếp bố trí phòng truyền thống chưa thực sự đem lại hiệu quả thiết

thực trong giáo dục truyền thống nhà trường cho học sinh; Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chất lượng, hiệu quả sử dụng chưa cao; Số giáo viên, học sinh đến thư viện đọc sách và tra cứu trên internet không nhiều. Tài nguyên thư viện số chưa đa dạng. Đồ dùng, trang thiết bị dạy học được trang bị từ khá lâu, chất lượng chưa tốt nên thường xuyên hư hỏng cần sửa chữa, bổ sung. Tường nhà bếp đôi chỗ bị thấm gây ẩm mốc. Diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	5	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	1	1
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>83,3%</b>	<b>80%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0</b>	<b>16,7%</b>	<b>20%</b>

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường luôn chú trọng và duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống của học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

##### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

##### ***Mức 1:***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các lớp họp cha mẹ học sinh để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; tổ chức họp trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của ban và hoạt động theo Điều lệ ban đại diện Cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động, trong đó thể hiện chương trình phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh và có tham gia giám sát công tác quản lý, dạy học, tổ chức bán trú,... của nhà trường [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Trong năm học, nhà trường tổ chức họp định kỳ với cha mẹ học sinh lớp 3 lần/năm, thông qua các buổi họp nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường và các công tác phối hợp trong việc tu bổ cơ sở vật chất, công tác hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời trao đổi bàn về các biện

pháp phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tích cực cùng nhà trường phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, giải quyết tốt các công việc có liên quan giữa nhà trường và gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng sổ liên lạc để liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh, điện thoại để liên lạc thường xuyên, kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục các em [H4-4.1-02];[H4-4.1-03];[H4-4.1-04].

#### Mức 2:

a) Trong các năm học, ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua các quy chế hoạt động của ban đại diện [H4-4.1-03];

b) Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh lớp, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, nhà trường và giáo viên đều có tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, các Thông tư, quy định về đánh giá học sinh, ...; hướng dẫn phụ huynh cách hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, thống nhất trong công tác phối hợp giữa giáo viên với phụ huynh học sinh để giáo dục học sinh. Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm sử dụng sổ liên lạc điện tử để liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh, tạo lập các nhóm phụ huynh học sinh lớp qua ứng dụng Zalo, Facebook, điện thoại, ... để liên lạc thường xuyên, kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh. Tuy nhiên, ở một số lớp còn một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của học sinh, phó mặc toàn bộ cho giáo viên, giáo viên khó liên hệ được với phụ huynh trong việc phối hợp giáo dục học sinh [H4-4.1-01];[H4-4.1-02]; ; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

#### Mức 3:

Nhà trường đã chú trọng việc phối hợp tốt để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện, phối hợp

tổ chức các hoạt động đúng theo điều lệ. Tuy nhiên, còn một ít các thành viên trong ban đại diện, đôi lúc khó khăn về thời gian do bận công việc làm ăn nên việc tham gia các hoạt động không thường xuyên; vẫn còn một số gia đình học sinh do điều kiện sinh sống bằng nghề nông vất vả nên phụ huynh ít có thời gian quan tâm đến việc học hành của con em [H4-4.1-03]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp nhiệt tình, có tâm huyết với công tác giáo dục.

Nhà trường đã phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đôi lúc sinh hoạt chưa đều do bận công việc làm ăn nên phụ huynh ít có thời gian quan tâm đến việc học hành của con em.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chủ động tham mưu kế hoạch, quy chế phối hợp với cha mẹ học sinh ngay đầu mỗi năm học. Có kế hoạch cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường sắp xếp thời gian họp lý để đảm bảo cho các thành viên tham gia hội họp đầy đủ. Hằng năm, tham mưu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh dành thời gian quan tâm hơn đến việc học tập của học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

*Mức 1:*

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

*Mức 2:*

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

*Mức 3:*

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

a) Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể các cấp về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết [H4-4.2-01]. Hiệu trưởng đã tham mưu với Ban chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” hàng năm để hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Căn cứ hướng dẫn của PGDĐT, được sự thống nhất của cha mẹ học sinh nhà

trường kịp thời lập kế hoạch thu, chi các khoản phục vụ học sinh, phí học buổi 2 vào đầu mỗi năm học để chính quyền xem xét thông qua [H4-4.2-02]. Việc thực hiện các khoản thu, chi trong năm học từ cha mẹ học sinh được thực hiện theo đúng quy định và được Hội đồng nhân dân thị trấn giám sát định kì [H4-4.2-03] .

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh các quy định về đánh giá học sinh tiểu học và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội [H4-4.1-01];[H4-4.2-04].

c) Hiệu trưởng đã huy động và sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục một cách hiệu quả góp phần phát triển nhà trường như: sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất. Mỗi năm học nhà trường đều làm công tác tham mưu, vận động địa phương, mạnh thường quân,... hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, mồ côi, khuyết tật, con dân tộc thiểu số...[H2-2.4-05];[H1-1.1-08].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành của địa phương tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị.[H4-4.2-01].

b) Hằng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp với Công an Thị trấn Phước Vĩnh để bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài trường học; Phối hợp với trạm y tế xã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai. Phối hợp công an huyện Phú Giáo tuyên truyền giáo dục chấp hành các quy định

về an toàn giao thông. Phối hợp Hội phụ nữ thị trấn tuyên truyền, giáo dục phòng chống xâm hại. Phối hợp Hội cựu chiến binh thị trấn tổ chức nói chuyện về truyền thống dân tộc. Phối hợp Đoàn thị trấn tổ chức thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng. Phối hợp tổ chức cho học sinh thăm quan, chúc mừng các đơn vị quân đội trên địa bàn nhân ngày truyền thống [H2-2.4-06];[H1-1.1-08].

### Mức 3:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã trao những suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong nhiều năm qua, nhà trường tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia lên mức 1, trường được công nhận là trường học đạt chuẩn đơn vị văn hóa và là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H2-2.4-05];[H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường nhận luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức các đoàn thể ở địa phương đặc biệt là sự ủng hộ, đồng hành của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường trong công tác giáo dục.

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tổng phụ trách Đội cùng Đoàn thanh niên đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa có tác dụng giáo dục đạo đức, tình cảm, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, ... cho học sinh tạo điều kiện cho học sinh được phát triển tốt năng lực, phẩm chất.

## **3. Điểm yếu**

Sự tham gia hỗ trợ học sinh chỉ dừng lại ở một số cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội do điều kiện kinh tế xã hội địa phương còn khó khăn.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ vận động các mạnh thường quân, các tổ chức trong và ngoài nhà trường tiếp tục tài trợ tập vở, cặp sách, học bổng để ủng hộ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đến trường. Phát động phong trào giúp đỡ học sinh khó khăn vào các dịp như khai giảng năm học mới, dịp tết Nguyên Đán, ....

#### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

##### Kết luận về tiêu chuẩn 4

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội của nhà trường có sự phối kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội; Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của nhà trường; Tổ chức được một số hoạt động ngoại khóa, lao động vệ sinh, thăm hỏi tặng quà nhân ngày lễ, tết cho các gia đình liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng, nghĩa trang liệt sĩ... để giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa cho học sinh.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	0

#### Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

##### Mở đầu:

Trong từng năm học, các hoạt động giáo dục của nhà trường đều thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo và Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Bình Dương. Bên cạnh việc thông qua kế hoạch giáo dục năm học tại Hội nghị viên chức, nhà trường luôn chú trọng việc triển khai các

nội dung giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Từ Chi bộ, Cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn, từng bộ phận trong nhà trường đều có kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể từng hoạt động giáo dục tới giáo viên, học sinh và đặc biệt chú ý tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu ngành giao.

***Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

*Mức 1:*

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

*Mức 2:*

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học; hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo, để xây dựng kế hoạch giáo dục năm, kế hoạch tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch giáo dục được thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học [H1-1.8-01];[H1-1.4-03].

Năm học	Thực hiện Chương trình GDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT	Thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT
2019-2020	Khối 1,2,3,4,5	
2020-2021	Khối 2,3,4,5	Khối 1
2021-2022	Khối 3,4,5	Khối 1,2
2022-2023	Khối 4,5	Khối 1,2,3
2023-2024	Khối 5	Khối 1,2,3,4
2024-2025		Khối 1,2,3,4,5

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên hướng dẫn của ngành, trong đó xác định cụ thể mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp cần thực hiện trong năm học nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn. Đồng thời, nhà trường còn xây dựng các kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện như: kế hoạch giáo dục an toàn giao thông, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc... Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, lên lịch báo giảng trước hằng tuần để giáo viên có cơ sở lập kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp [H5-5.1-01];[H1-1.8-01];[H1-1.4-03]. Tuy nhiên, một vài nội dung trong kế hoạch đưa ra biện pháp chưa thật cụ thể nên hiệu quả chưa cao.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được xây dựng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định, các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn như dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT từ năm học 2020-2021. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo TT30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực từ năm 2020-2021 đối với lớp 1 và những năm tiếp theo đối với các lớp 2, 3, 4, 5. Ngoài ra, hàng năm còn cập nhật các nội dung giáo dục như: tổ chức nội dung Hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học, các văn bản chỉ đạo dạy Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, các văn bản hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học, tổ chức dạy học trực tuyến ứng phó với dịch Covid-19; văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 theo Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021, cập nhật nội dung giáo dục địa phương theo Công văn 3036/ BGDĐT-GDTH, giáo dục STEM theo Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 của Bộ Giáo dục đào tạo ... [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Kế hoạch sau khi xây dựng được triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ công chức, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn để giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch. Kế hoạch còn được phổ biến, công khai trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại văn phòng trường và đăng trên Website của đơn vị. Tuy nhiên, việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu chỉ thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh. [H1-1.1-07];[H1-1.1-08]. [H1-1.4-05]; [H1-1.3-06];

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Định kì có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua báo cáo sơ kết cuối học kì và báo cáo tổng kết năm học hàng năm.

Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, toàn diện, cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở GDĐT Bình Dương, Phòng GDĐT Phú Giáo.

## **3. Điểm yếu**

Một vài nội dung trong kế hoạch đưa ra biện pháp chưa thật cụ thể nên hiệu quả chưa cao. Việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu chỉ thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác truyền thông để tuyên truyền kế hoạch giáo dục của nhà trường đến phụ huynh tốt hơn. Bên cạnh đó, cán bộ quản lí hướng dẫn giáo viên kỹ năng tổ chức buổi họp phụ huynh học sinh, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến và cách tư vấn hướng dẫn phụ huynh học sinh trong công tác phối hợp giáo dục. Tiếp tục chỉ đạo các lớp tạo lập các Group Zalo của lớp để phổ biến kịp thời các nội dung hoạt động của nhà trường đến phụ huynh học sinh, trong đó có sự giám sát của cán bộ quản lí trong tất cả các nhóm lớp để theo dõi và có hướng chỉ đạo kịp thời.

Ban giám hiệu phối hợp tốt với các tổ khối, bộ phận đề ra các giải pháp cụ thể trong các kế hoạch, đặc biệt là kế hoạch giáo dục để việc thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

*Mức 1:*

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh.*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

*Mức 2:*

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

*Mức 3:*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

a) Căn cứ theo hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, hàng năm, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng một cách rõ ràng và cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Đảm bảo thực hiện dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên xã hội, Khoa học; thực hiện giảng dạy môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch; dạy học theo hướng trải nghiệm ở một số môn học. Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như kỹ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột, stem, trải nghiệm,..., đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên khả năng vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học chưa phát huy tối đa tính tích cực, phát triển năng lực vốn có của học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];[H5-5.1-02].

c) Tất cả giáo viên của trường đều được tập huấn, hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học, lớp 1 áp dụng từ năm học 2020-2021; lớp 2 áp dụng từ năm học 2021-2022; lớp 3 áp dụng từ năm học 2022-2023, lớp 4 áp dụng từ năm học 2023-2024, lớp 5 áp dụng từ năm học 2024-2025. Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh đúng theo Thông tư quy định [H2-2.4-04]; [H1-1.8-02].

#### Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ khối thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày hiệu quả. Trong đó, chú trọng thực hiện thời khóa biểu linh hoạt, lựa chọn nội dung, phương pháp để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành đạt mục tiêu bài học, môn học thông qua lịch báo giảng, thời khóa biểu; hồ sơ thực hiện kế hoạch dạy lớp linh hoạt; kế hoạch bài dạy buổi 2, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt

động giáo dục. Cán bộ quản lý, nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kỳ, đột xuất. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau; cuối học kì I và cuối năm học đều tổ chức sơ, tổng kết hoạt động chuyên môn và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa đồng đều giữa các giáo viên, đôi khi còn lạm dụng trình chiếu [H1-1.8- 01]; [H1-1.4-04];[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn về học tập, rèn luyện.... Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Ngoài những kết quả đạt được, nhà trường còn một số học sinh chậm tiến chưa hoàn thành chương trình lớp học [H1-1.1-08].

### Mức 3:

Sau mỗi học kì, mỗi năm học nhà trường thực hiện sơ, tổng kết chuyên môn, thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm chỉ ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề ra biện pháp phát huy những nội dung đã làm được, khắc phục tồn tại, hạn chế. Kết quả giáo dục được giữ vững [H1-1.8-02];[H2-2.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và yêu cầu cần đạt của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công tác tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh được thực hiện thường xuyên.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên khả năng vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học chưa phát huy tối đa tính tích cực, phát triển năng lực vốn có của học sinh. Việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa đồng đều giữa các giáo viên, đôi khi còn lạm dụng trình chiếu. Nhà trường còn một số học sinh chậm tiến chưa hoàn thành chương trình lớp học.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, chuyên môn nhà trường xây dựng các chuyên đề giúp giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng tốt công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Duy trì và thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng học sinh để cải tiến phương pháp dạy học nhằm giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng sau mỗi học kì. Tổ chức hiệu quả lớp linh hoạt, phân công giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình bồi dưỡng, phụ đạo cho các em, để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tăng cường công tác bồi dưỡng, phụ đạo, giám sát chặt chẽ quá trình dạy học của giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo tính bền vững của đơn vị.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo theo kế hoạch.*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

*Mức 2:*

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

*Mức 3:*

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh và thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em. Kế hoạch được xây dựng theo đúng phương hướng nhiệm vụ của ngành, của trường và tổ chức thực hiện suốt năm theo chương trình dự kiến [H2-2.4-04]; [H5-5.3-01].

b) Các tổ chuyên môn phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thường xuyên sinh hoạt xây dựng các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp cho học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được thực hiện theo kế hoạch với các hình thức đa dạng phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh như tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, giao lưu vui để học,... Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trồng, chăm sóc rau, thi làm thiệp chúc mừng, trưng bày mâm ngũ quả, tổ chức ngày hội STEM, một ngày làm chiến sĩ... Ngoài ra, liên Đội còn tổ chức thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan đơn vị quân đội, dâng hương tại đài tưởng niệm huyện, nghĩa trang liệt sĩ,... Đa số hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường để học sinh có cơ hội được trải nghiệm nhiều hơn [H2-2.4-06]; [H5-5.3-02].

c) Các kế hoạch ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn. Chương trình hoạt động phong phú, đa dạng

tạo niềm vui và động lực giúp 100% học sinh tham gia tích cực và sôi nổi, thể hiện ở các sản phẩm của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm [H1-1.1-08];[H2-2.4-06].

#### Mức 2:

Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hàng năm được thực hiện hiệu quả, thu hút học sinh tham gia [H1-1.1-08];[H1-1.4-03]; ;[H2-2.4-06]. Thông qua các hoạt động giúp học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, được thể hiện năng lực bản thân, được giao lưu bạn bè, từ đó giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của bản thân và phát triển toàn diện hơn. Thể hiện rõ thông qua sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả giáo dục học [H2-2.4-04].

#### Mức 3:

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, đồng thời đảm bảo các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với năng lực, sở trường của từng nhóm đối tượng học sinh, trong những năm qua nhà trường đã tổ chức các nhóm lớp năng khiếu ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nhóm năng khiếu thể dục thể thao, Âm nhạc, Mĩ thuật, Cờ vua,... Thông qua các nhóm lớp năng khiếu học sinh vừa có thể vui vẻ học tập, vui chơi trong môi trường mà các em yêu thích, vừa giúp các em tự tin vào bản thân, hòa đồng với bạn bè và phát triển năng lực sở trường của mình [H2-2.4-06]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đã có chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng chủ đề và thực tế địa phương, phù hợp với đặc trưng riêng của trường.

Các tổ chuyên môn phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thường xuyên sinh hoạt xây dựng các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp cho học sinh đạt kết quả cao.

### 3. Điểm yếu

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn ít, chủ yếu là các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức trong nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tới, phụ trách chuyên môn phối hợp chặt chẽ với bộ phận phụ trách ngoài giờ lên lớp thực hiện lồng ghép nhiều nội dung học tập sinh hoạt đa dạng, phong phú để thu hút học sinh tham gia. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động thực tế ngoài nhà trường giúp học sinh được trải nghiệm thực tế nhiều hơn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tập trung vào chiều sâu, giúp nhiều đối tượng học sinh được trực tiếp tham gia. Trường tiếp tục làm tốt công tác khen thưởng, động viên kịp thời để các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn hấp dẫn, lôi cuốn học sinh.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học*

##### *Mức 1:*

a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (Nghị định số 20/2014/NĐ – CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ).*

b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.*

c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

##### *Mức 2:*

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

##### *Mức 3:*

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

### 1. Mô tả hiện tượng

### Mức 1:

a) Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cán bộ phụ trách công tác phổ cập của địa phương và thực hiện có hiệu quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định về công tác phổ cập. Địa phương được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2023 theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Phú Giáo. [H1-1.6-01];[H5-5.4-01].

b) Hàng năm, nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể vận động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và trẻ đúng độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học [H2-2.4-01]. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc đưa trẻ đến trường theo đúng thời gian quy định, do đó thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh luôn phải kéo dài quá quy định theo thông báo tuyển sinh.

c) Nhà trường thiết lập sổ theo dõi phổ cập giáo dục theo quy định, thống kê theo dõi đầy đủ danh sách học sinh trong địa bàn tham gia học tập, đồng thời cập nhật quá trình học tập từng năm của học sinh trong độ tuổi. Kết quả lên lớp, danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lưu trữ đầy đủ. Ngoài ra, trường lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương, các quyết định công nhận phổ cập CMC- GDTH, PCGDTHĐĐT. [H1-1.6-01];[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

### Mức 2

Hàng năm nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, gửi giấy báo nhập học để phụ huynh đưa trẻ ra lớp trong thời gian thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Do kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nên việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp khá thuận lợi và đạt hiệu quả. Các năm qua đều có tỷ lệ trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào lớp 1 đạt 100% [H2-4.4-01]; [H1-1.1-08].

### Mức 3

Các năm qua trường đều có tỷ lệ trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào lớp 1 đạt 100% theo số liệu điều tra khảo sát hàng năm [H2-2.4-01];[H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường đã tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đúng thời gian quy định, có kế hoạch- biện pháp và thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Kết quả đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2023). Đảm bảo huy động 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 hàng năm.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tuyển sinh hàng năm thường phải kéo dài, chậm hoàn thành đúng tiến độ theo thông báo do một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc đưa trẻ đến trường theo đúng thời gian quy định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 tiếp tục duy trì có tính bền vững tỉ lệ chuẩn phổ cập giáo dục. Hiệu trưởng chủ động đề ra kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cán bộ phổ cập nắm chắc được số lượng trẻ để huy động ra lớp. Làm tốt công tác điều tra, vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ ra lớp đúng thời gian nhập học đặc biệt quan tâm những trẻ chuyển đến, trẻ lang thang cơ nhỡ. Phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo vật chất, tinh thần cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn giúp các em được hỗ trợ tốt hơn để tham gia học tập đầy đủ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### ***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

#### ***Mức 1:***

***a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;***

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%;

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

## 1. Mô tả hiện trạng

a) Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt 98% trở lên. Mỗi học kỳ, năm học có số liệu thống kê và lưu trữ đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.1-08]. Cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2019-2020	833	823	98,8%
2020-2021	884	869	98,31%
2021-2022	1001	981	98,0%
2022-2023	1066	1056	99,06%
2023-2024	1027	1010	98,3%

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường luôn đạt trên 91%, [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.4-01]; [H1-1.6-01] Cụ thể như sau:

<b>Năm học</b>	<b>Số HS HTTH</b>	<b>Số HS 11 tuổi HTTH</b>	<b>Tỷ lệ</b>
2019-2020	160	154/160	96,25%
2020-2021	118	108/118	91,50%
2021-2022	150	144/150	96,0%
2022-2023	197	189/197	95,9%
2023-2024	216	201/216	93,05%

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường hàng năm đều đạt 100% [H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01]; theo thống kê sau:

<b>Năm học</b>	<b>Số trẻ đến 14 tuổi</b>	<b>Số HTTH</b>	<b>Tỷ lệ</b>
2019-2020	160	160	100%
2020-2021	118	118	100%
2021-2022	150	150	100%
2022-2023	197	197	100%
2023-2024	216	216	100%

## **2. Điểm mạnh**

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định, kết quả giáo dục năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98%. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH trung bình ở các năm là 94,5%.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt chưa cao so với các trường trong địa bàn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, mạnh dạn đổi mới hơn nữa trong việc tổ chức, quản lí chỉ đạo dạy học buổi 2; công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu cần tiếp tục được chú trọng, đảm bảo thường xuyên, liên tục và có hệ thống; nâng cao kĩ năng tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu cho đội ngũ giáo viên dạy lớp. Tuyên truyền, trao đổi về nội dung, phương pháp dạy và học với cha mẹ học sinh sớm có định hướng cho con em để đầu tư thích hợp và chủ động, giúp học sinh giảm áp lực trong học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác ôn tập, bồi dưỡng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Điểm mạnh của nhà trường là trong những năm qua đã không ngừng đổi mới các hoạt động giáo dục và tìm ra nhiều biện pháp nâng cao kết quả giáo dục; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và chương trình giáo dục của nhiệm vụ từng năm học; Chất lượng giáo dục của nhà trường đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học tăng theo từng năm; Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục ở địa phương; Nhà trường đã có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng phù hợp và có hiệu quả; Tổ chức được các hoạt động văn hóa thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh, đồng thời chú trọng công tác rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

Một số điểm yếu nổi bật là một vài nội dung trong kế hoạch đưa ra biện pháp chưa thật cụ thể nên hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm chưa đạt cao so với các trường trong địa bàn.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	5	5	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**KẾT LUẬN CHUNG**

- Mức 1:
  - + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
  - + Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;
- Mức 2:
  - + Số lượng tiêu chí đạt 25/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 92,6%;
  - + Số lượng tiêu chí không đạt 02/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 7,4%;
- Mức 3:
  - + Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2%;
  - + Số lượng tiêu chí không đạt 03/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8%;
- Mức đánh giá của trường: Mức 1;
- Trường Tiểu học Phước Vĩnh B đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B./.

*Phú Giáo, ngày 15 tháng 9 năm 2024*  
**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Sở GDĐT Bình Dương (b/c);
- Phòng GDĐT Phú Giáo (b/c);
- Hội đồng TĐG (thực hiện);
- Lưu: VT.

**Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

**XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ TRẤN PHƯỚC VĨNH  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Huy Long**

**Phần III**  
**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>					
1.	H1-1.1-01	Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Phước Vĩnh B, giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch số 28/KH-THPVB ngày 15/10/2015 Kế hoạch số 214/KH-THPVB ngày 17/11/2020	Trường THPVB	
2.	H1-1.1-02	Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020 của Phòng GDĐT Phú Giáo. Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Phú Giáo	Kế hoạch số 39/KH-PDGĐT ngày 31/3/2017 của Phòng GDĐT Phú Giáo; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Phú Giáo;	Phòng GDĐT  UBND huyện	
3.	H1-1.1-03	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị trấn Phước Vĩnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2000-2025; Nghị quyết của BCH Đảng bộ Thị trấn Phước Vĩnh về phương hướng, nhiệm vụ hàng năm.	Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 14/01/2020; Nghị quyết của BCH Đảng bộ từ năm 2020-2024	Đảng ủy Thị trấn Phước Vĩnh	
4.	H1-1.1-04	Nghị quyết của HĐND thị trấn Phước Vĩnh về phát triển kinh tế-xã hội hàng năm.	<b>Nghị quyết của HĐND thị trấn Phước Vĩnh từ năm ... đến năm 2024</b>	HĐND Thị trấn Phước Vĩnh	
5.	H1-1.1-05	Cổng thông tin điện tử nhà trường	<a href="http://thphuocvinhb.pgdph">http://thphuocvinhb.pgdph</a>	Trường THPVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			<a href="http://ugiao.edu.vn">ugiao.edu.vn</a>		
6.	H1-1.1-06	Nghị quyết HNVC của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B hàng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
7.	H1-1.1-07	Sổ họp của hội đồng trường. Sổ họp Hội đồng sư phạm	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
8.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
9.	H1-1.1-09	Biên bản rà soát, bổ sung và điều chỉnh Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.2 Hội đồng trường và các hội đồng khác</b>					
10.	H1-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023; Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026. Kế hoạch; Quy chế hoạt động Hội đồng trường, <b>Nghị Quyết HĐT</b> , sổ họp hàng năm.	Quyết định số 540/QĐ-PGDĐT ngày 01/11/2018 và Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo. Hồ sơ HĐT từ năm 2019-2024	Phòng GDĐT UBND huyện Phú Giáo	
11.	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng hằng năm. Kế hoạch hoạt động, đăng ký thi đua. Biên bản họp HĐ thi đua khen thưởng; QĐ công nhận kết quả thi đua, khen thưởng của cá nhân, tập thể hằng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
12.	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng SKKN; Biên bản làm việc của Hội đồng SKKN; Danh sách, Quyết định công nhận kết quả SKKN cấp trường, huyện, tỉnh hàng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
13.	H1-1.2-04	Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; kế	Các năm học từ 2019-2020 đến	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		hoạch thi GVDG; Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi, <b>Biên bản họp xét GVG</b> , Kết quả thi GVDG cấp trường, huyện, tỉnh.	2023-2024	PGĐĐT; SGĐĐT	
14.	H1-1.2-05	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra; kế hoạch tổ chức kiểm tra, Quyết định ra đề, coi, chấm kiểm tra.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
15.	H1-1.1-07	<i>Sổ họp của hội đồng trường. Sổ họp Hội đồng sư phạm</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
16.	H1-1.1-08	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.3 Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường</b>					
17.	H1-1.3-01	Quyết định thành lập chi bộ Trường Tiểu học Phước Vĩnh B;  Quyết định chuẩn y chi ủy, BT, PBT chi bộ Trường Tiểu học Phước Vĩnh B;  Kế hoạch hoạt động, báo cáo, biên bản, nghị quyết của chi bộ hàng năm.  Kết quả xếp loại Chi bộ hàng năm	Quyết định số 37/QĐ/ĐU ngày 30/6/2003 của Đảng ủy TTPV  Quyết định số 57/QĐ-ĐU ngày 26/6/2017 của Đảng ủy TTPV.  Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	ĐU Thị trấn Phước Vĩnh    Chi bộ THPTVB	
18.	H1-1.3-02	Quyết định công nhận BCH, UBKT công đoàn cơ sở THPTVB nhiệm kỳ 2019-2022; 2023-2028  Kế hoạch hoạt động; biên bản; báo cáo; kết quả kiểm tra đánh giá CĐCS hàng năm.	Quyết định số 167/QĐ-LĐLĐ ngày 31/12/2019 của LĐLĐ huyện Phú Giáo.  Quyết định số 97/QĐ-LĐLĐ ngày 24/4/2023 của LĐLĐ huyện Phú Giáo.  Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	LĐLĐ huyện    CĐCS Phước Vĩnh B	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
19.	H1-1.3-03	Quyết định chuẩn y kết quả đại hội Chi đoàn TNCSHCM tiểu học Phước Vĩnh B hàng năm; - Kế hoạch hoạt động; báo cáo; kết quả kiểm tra đánh giá hàng năm đối với Chi đoàn TNCS HCM	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Đoàn TTPV  Chi đoàn	
20.	H1-1.3-04	Quyết định chuẩn y kết quả đại hội Liên Đội Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học; Kế hoạch hoạt động; sổ họp; báo cáo; kết quả kiểm tra đánh giá hàng năm đối với Đội TNTP HCM.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Đoàn TTPV  Liên Đội	
21.	H1-1.3-05	Quyết định công nhận BCH hội Chữ thập đỏ Trường Tiểu học Phước Vĩnh B;  Kế hoạch hoạt động; báo cáo; kết quả đánh giá đối với chi hội Chữ thập đỏ hàng năm.	Quyết định số 11QĐ-CTĐ ngày 15/3/2020 của Hyo65i CTĐ thị trấn Phước Vĩnh  Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	CTĐ TTPV	
22.	H1-1.3-06	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị (Kế hoạch, Quyết định ban hành QCDC, Quyết định thành lập BCĐ thực hiện QCDC)	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng</b>					
23.	H1-1.4-01	Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức đối với Hiệu trưởng;  Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức đối với Hiệu trưởng;  Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức đối với Phó hiệu trưởng.	<b>Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... của UBND huyện Phú Giáo.</b>  - Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Phú Giáo.  - Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Phú Giáo.	UBND huyện Phú Giáo	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức đối với Phó hiệu trưởng	- Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND huyện Phú Giáo.		
24.	H1-1.4-02	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hằng năm; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó hàng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
25.	H1-1.4-03	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
26.	H1-1.4-04	Sổ biên bản họp, sinh hoạt của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
27.	H1-1.4-05	Sổ ghi chép hội họp, sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ của giáo viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
28.	H1-1.4-06	Kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện các chuyên đề.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5 khối lớp và tổ chức lớp học</b>					
29.	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ học sinh	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
30.	H1-1.5-02	Thống kê số lớp, số học sinh hàng năm	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
31.	H1-1.5-03	Sổ chủ nhiệm ( <i>trong đó có biên bản bình bầu thi đua các lớp; biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp.</i> <i>Biên bản bình bầu thi đua khen thưởng cuối năm</i> )	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
32.	H1-1.5-04	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (họ và tên	Các năm học từ 2019-2020 đến	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó);	2023-2024		
33.	H1-1.5-05	Kế hoạch bài dạy của giáo viên ( <i>trong đó có các tiết sinh hoạt lớp, các hình thức tổ chức dạy học</i> )	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
34.	H1-1.5-06	Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy học linh hoạt (kế hoạch, phân công, ds lớp, quyết định, TKB); bồi dưỡng, phụ đạo học sinh	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
35.	H1-1.1-08	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.6 Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>					
36.	H1-1.6-01	Hồ sơ quản lý nhà trường: học bạ học sinh; sổ phổ cập; sổ chuyển đi chuyên đến; sổ khen thưởng; sổ công văn đi, đến;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
37.	H1-1.6-02	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của nhà trường (Lập dự toán, QĐ giao dự toán, hồ sơ mua sắm, sửa chữa)	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
38.	H1-1.6-03	Biên bản kiểm tra; kết luận kiểm tra của PGDĐT đối với Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Phòng GDĐT	
39.	H1-1.6-04	Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
40.	H1-1.6-05	Hồ sơ kiểm tra nội bộ; hồ sơ công khai của đơn vị	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
41.	H1-1.6-06	Hợp đồng sử dụng phần mềm quản lý tài chính, tài sản Misa		Trường THPTVB	
42.	H1-1.1-05	<i>Cổng thông tin điện tử nhà trường</i>	<a href="http://thphuocvinhb.pgdphugia.edu.vn">http://thphuocvinhb.pgdphugia.edu.vn</a>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
43.	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ của nhà trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
44.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.7 Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</b>					
45.	H1-1.7-01	Kế hoạch; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng CB,CC,VC của đơn vị.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
46.	H1-1.7-02	Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
47.	H1-1.7-03	Bảng danh sách CBGVNV nhận lương, phụ cấp và các chế độ khác.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
48.	H1-1.7-04	Biên bản hội nghị cán bộ, viên chức.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
49.	H1-1.3-02	Quyết định công nhận BCH, UBKT công đoàn cơ sở THPTVB nhiệm kỳ 2019-2022; 2023-2028 Kế hoạch hoạt động; biên bản; báo cáo; kết quả kiểm tra đánh giá CĐCS hàng năm.	Quyết định số 167/QĐ-LĐLĐ 31/12/2019 của LĐLĐ huyện; Quyết định số 97/QĐ-LĐLĐ 24/4/2023 của LĐLĐ huyện. Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	LĐLĐ huyện	
50.	H1-1.4-04	Sổ biên bản họp, sinh hoạt của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
51.	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng SKKN; Biên bản làm việc của Hội đồng SKKN; Kết quả SKKN cấp trường, huyện, tỉnh hàng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục</b>					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
52.	H1-1.8-01	Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn, biên bản sinh hoạt chuyên môn của trường;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
53.	H1-1.8-02	Báo cáo sơ kết chuyên môn; báo cáo tổng kết hoạt động chuyên môn	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
54.	H1-1.8-03	Thời khóa biểu, lịch báo giảng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
55.	H1-1.8-04	Hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
56.	<i>H1-1.4-04</i>	<i>Sổ biên bản họp, sinh hoạt của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
57.	<i>H1-1.1-07</i>	<i>Sổ họp của hội đồng trường. Sổ họp Hội đồng sư phạm</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
58.	<i>H1-1.6-03</i>	<i>Biên bản kiểm tra; kết luận kiểm tra của PGDDT đối với Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Phòng GDĐT</i>	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.9 Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở</b>					
59.	H1-1.9-01	Hồ sơ Hội nghị cán bộ viên chức của trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
60.	H1-1.9-02	Kế hoạch hoạt động; báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trường học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
61.	H1-1.9-03	Sổ tiếp công dân	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
62.	<i>H1-1.6-05</i>	<i>Hồ sơ kiểm tra nội bộ; hồ sơ công khai của đơn vị</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
63.	H1-1.3-06	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
64.	H1-1.6-03	Biên bản kiểm tra; kết luận kiểm tra của PGDDĐT đối với Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Phòng GDĐT	
<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b>					
65.	H1-1.10-01	Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ cơ quan an toàn; <b>Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích;</b> Kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; Kế hoạch phòng ngừa tai nạn đuối nước.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
66.	H1-1.10-02	Kế hoạch phối hợp với công an thị trấn Phước Vĩnh với nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
67.	H1-1.10-03	Hợp đồng cung cấp thực phẩm bán trú Hồ sơ chứng nhận vệ sinh ATTP.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
68.	H1-1.10-04	<b>Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường;</b> Hình ảnh số điện thoại đường dây nóng phản ánh bạo lực học đường,..Hình ảnh hộp thư góp ý của nhà trường	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
69.	H1-1.10-05	<b>Kế hoạch, nội dung, hình ảnh các hoạt động tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, ATGT, phòng chống bạo lực, xâm hại.</b>	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
70.	H1-1.10-06	Kế hoạch, báo cáo thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
71.	H1-1.5-03	Sổ chủ nhiệm (trong đó có biên bản bình bầu thi đua các lớp; biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp).	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		<i>Biên bản bình bầu thi đua khen thưởng cuối năm</i>			
<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.1 Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</b>					
72.	H2-2.1-01	Hồ sơ cán bộ, CC,VC của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
73.	H2-2.1-02	Danh sách, kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
74.	H2-2.1-03	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia đánh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của GV, NV.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên</b>					
75.	H2-2.2-01	Hồ sơ viên chức: Danh sách công chức, viên chức và nhân viên hợp đồng; Thống kê trình độ chuyên môn của CBGVNV.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
76.	H2-2.2-02	Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
77.	H2-2.2-03	<i>Báo cáo định kỳ về công tác tổ chức cán bộ</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
78.	<i>H1-1.7-02</i>	<i>Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.3 Đối với nhân viên</b>					
79.	H2-2.3-01	Danh sách, chứng nhận học tập bồi dưỡng của nhân viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
80.	<i>H1-1.7-02</i>	<i>Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2023-2024		
81.	H2-2.2-01	Hồ sơ viên chức: Danh sách công chức, viên chức và nhân viên hợp đồng; Thống kê trình độ chuyên môn của CBGVNV.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
82.	H2-2.2-02	Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
83.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
84.	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng hằng năm. Kế hoạch hoạt động, đăng ký thi đua. Biên bản họp HĐ thi đua khen thưởng; QĐ công nhận kết quả thi đua, khen thưởng của cá nhân, tập thể hằng năm.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
85.	H1-1.7-02	Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.4 Đối với học sinh</b>					
86.	H2-2.4-01	Hồ sơ tuyển sinh: Kế hoạch; Danh sách; Quyết định; Báo cáo	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
87.	H2-2.4-02	Bảng nội quy học sinh	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
88.	H2-2.4-03	Kế hoạch thi đua hàng tuần của học sinh (Kế hoạch tích điểm A)	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
89.	H2-2.4-04	Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
90.	H2-2.4-05	Danh sách học sinh các lớp. Danh sách học sinh nghèo, học sinh khuyết tật được nhận chế độ. Học sinh nhận học bổng, quà tặng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
91.	H2-2.4-06	Báo cáo tổng kết hoạt động Đội, giáo dục ngoài giờ lên lớp	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
92.	H1-1.4-05	Sổ ghi chép hội họp, sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ của giáo viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
93.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.1 Khuôn viên, sân chơi, sân tập</b>					
94.	H3-3.1-01	Quyết định phê duyệt dự án xây dựng; Thông báo khởi công xây dựng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Phước Vĩnh B; hồ sơ quyết toán khối lượng công trình.	Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện; Thông báo số 06/TB-QLDA ngày 14/8/2107 của Ban quản lý dự án huyện Phú Giáo.	UBND huyện; Ban QLDA	
95.	H3-3.1-02	Hồ sơ bản vẽ thiết xây dựng trường.		Ban QLDA huyện	
96.	H3-3.1-03	Biên bản nghiệm thu công trình Trường Tiểu học Phước Vĩnh B		Ban QLDA huyện	
97.	H3-3.1-04	Hình ảnh, tư liệu về CSVC, khuôn viên, cây xanh bóng mát nhà trường	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
98.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
99.	H1-1.6-02	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của nhà trường	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.2 Phòng học</b>					
100.	H3-3.2-01	Sơ đồ bố trí lớp học	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
101.	H3-3.2-02	Biên bản bàn giao trang thiết bị, ĐDDH.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
102.	H3-3.1-02	<i>Hồ sơ bản vẽ thiết xây dựng trường.</i>		Ban QLDA huyện	
103.	H3-3.1-01	<i>Quyết định phê duyệt dự án xây dựng; Thông báo khởi công xây dựng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Phước Vĩnh B; hồ sơ quyết toán khối lượng công trình.</i>	<i>Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện; Thông báo số 06/TB-QLDA ngày 14/8/2107 của Ban quản lý dự án huyện Phú Giáo.</i>	UBND huyện; Ban QLDA	
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.3 Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính</b>					
104.	H3-3.1-02	<i>Hồ sơ bản vẽ thiết xây dựng trường.</i>		Ban QLDA huyện	
105.	H3-3.2-01	Sơ đồ bố trí lớp học	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
106.	H3-3.2-02	Biên bản bàn giao trang thiết bị, ĐDDH.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
107.	H3-3.1-01	<i>Quyết định phê duyệt dự án xây dựng; Thông báo khởi công xây dựng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Phước Vĩnh B; hồ sơ quyết toán khối lượng công trình.</i>	<i>Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện; Thông báo số 06/TB-QLDA ngày 14/8/2107 của Ban quản lý dự án huyện Phú Giáo.</i>	UBND huyện; Ban QLDA	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.4 Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</b>					
108.	H3-3.4-01	Giấy chứng nhận kiểm định mẫu nước; Biên bản kiểm tra vệ sinh nguồn nước. Hợp đồng, hóa đơn sử dụng nước sạch.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
109.	H3-3.4-02	Hợp đồng, hóa đơn thu gom rác thải của đơn vị;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
110.	H3-3.4-03	Hình ảnh nhà vệ sinh thông minh		Trường THPTVB	
111.	H3-3.1-01	<i>Quyết định phê duyệt dự án xây dựng; Thông báo khởi công xây dựng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Phước Vĩnh B; hồ sơ quyết toán khối lượng công trình.</i>	<i>Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện; Thông báo số 06/TB-QLDA ngày 14/8/2107 của Ban quản lý dự án huyện Phú Giáo.</i>	<i>UBND huyện; Ban QLDA</i>	
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.5 Thiết bị</b>					
112.	H3-3.5-01	Biên bản kiểm kê thư viện, thiết bị hàng năm	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
113.	H3-3.5-02	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi học sinh của nhà trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
114.	H3-3.5-03	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa; bổ sung; Hóa đơn, chứng từ sửa chữa thiết bị.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
115.	H3-3.5-04	Hợp đồng kết nối mạng; hóa đơn thanh toán dịch vụ Internet của nhà trường	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
116.	H3-3.5-05	Thống kê đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
117.	H3-3.5-06	Sổ theo dõi mượn đồ dùng dạy học của trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2023-2024		
118.	H3-3.5-07	Biên bản kiểm tra công tác TVTB của Phòng GDĐT đối với trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Phòng GDĐT	
119.	<i>H3-3.2-02</i>	<i>Biên bản bàn giao trang thiết bị, ĐDDH.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.6 Thư viện</b>					
120.	H3-3.6-01	Hồ sơ mua sắm, bổ sung sách, báo, tài liệu thư viện.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
121.	H3-3.6-02	Hồ sơ quản lý thư viện (Các kế hoạch hoạt động thư viện, báo cáo, sổ đăng kí sách,...)	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
122.	H3-3.6-03	Sổ theo dõi việc cho mượn, trả sách của giáo viên và học sinh.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
123.	H3-3.6-04	Quyết định công nhận Thư viện trường học Tiên tiến.	Quyết định số 615/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2000	Sở GDĐT BD	
124.	H3-3.6-05	Hợp đồng thư viện số		Trường THPTVB	
125.	<i>H3-3.5-01</i>	<i>Biên bản kiểm kê thư viện, thiết bị hàng năm</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Phòng GDĐT</i>	
126.	<i>H3-3.5-04</i>	<i>Hợp đồng kết nối mạng; hóa đơn thanh toán dịch vụ Internet của nhà trường</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.1 Ban đại diện cha mẹ học sinh</b>					
127.	H4-4.1-01	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp. Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
128.	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của BDD Cha mẹ học sinh.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
129.	H4-4.1-03	<b>Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.</b>		Trường THPTVB	
130.	H4-4.1-04	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
131.	<i>H1-1.1-08</i>	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.2 Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</b>					
132.	H4-4.2-01	Báo cáo công tác chuẩn bị năm học mới của trường.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
133.	H4-4.2-02	Kế hoạch thu – chi; tờ trình đề thực hiện các khoản kinh phí phục vụ lại cho HS, hỗ trợ cho buổi học thứ hai,...	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
134.	H4-4.2-03	Báo cáo phục vụ công tác giám sát của HĐND thị trấn.	Các năm học từ 2020-2021 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
135.	H4-4.2-04	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
136.	H4-4.2-05	<b>Báo cáo tình hình, phương hướng thực hiện kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thị trấn Phước Vĩnh</b>		UBND Thị trấn Phước Vĩnh	
137.	<i>H4-4.1-01</i>	<i>Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp. Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
138.	<i>H2-2.4-05</i>	<i>Danh sách học sinh các lớp. Danh sách học sinh nghèo, học sinh khuyết tật được nhận chế độ. Học sinh nhận học bổng, quà tặng.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
139.	<i>H1-1.1-08</i>	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến</i>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		<i>Phước Vĩnh B các năm học.</i>	2023-2024		
140.	H2-2.4-06	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động Đội, giáo dục ngoài giờ lên lớp</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.1 Kế hoạch giáo dục nhà trường</b>					
141.	H5-5.1-01	Kế hoạch thực hiện CT GDPT 2018 Kế hoạch các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh (An toàn giao thông, Kỹ năng sống, Lao động vệ sinh, Kế hoạch GDTC, kế hoạch GD địa phương, Kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc....)	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
142.	H5-5.1-02	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
143.	H1-1.8-01	<i>Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn, biên bản sinh hoạt chuyên môn của trường;</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
144.	H1-1.4-03	<i>Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
145.	H1-1.4-05	<i>Sổ ghi chép hội họp, sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ của giáo viên.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
146.	H1-1.1-07	<i>Sổ họp của hội đồng trường. Sổ họp Hội đồng sư phạm</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
147.	H1-1.1-08	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
148.	H1-1.3-06	<i>Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
149.	H1-1.1-01	Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Phước Vĩnh B, giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch số 28/KH-THPVB ngày 15/10/2015 Kế hoạch số 214/KH-THPVB ngày 17/11/2020	Trường THPVB	
<b>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.2 Thực hiện chương trình phổ thông cấp Tiểu học</b>					
150.	H1-1.4-03	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
151.	H1-1.8-01	Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn, biên bản sinh hoạt chuyên môn của trường;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
152.	H1-1.4-04	Sổ biên bản họp, sinh hoạt của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
153.	H1-1.4-05	Sổ ghi chép hội họp, sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ của giáo viên.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
154.	H5-5.1-02	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
155.	H1-1.8-02	Báo cáo sơ kết chuyên môn; báo cáo tổng kết hoạt động chuyên môn	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
156.	H2-2.4-04	Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	
157.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPVB	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
158.	H5-5.1-01	<i>Kế hoạch thực hiện CT GDPT 2018</i> <i>Kế hoạch các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh (An toàn giao thông, Kỹ năng sống, Lao động vệ sinh, Kế hoạch GDTC, kế hoạch GD địa phương, Kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc....)</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
159.	H2-2.4-06	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động Đội, giáo dục ngoài giờ lên lớp</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
<b>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.3 Thực hiện các hoạt động giáo dục</b>					
160.	H5-5.3-01	<i>Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; sinh hoạt câu lạc bộ; kết quả tham gia các hoạt động, phong trào. Hình ảnh các hoạt động phong trào</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
161.	H5-5.3-02	<i>Kế hoạch tổ chức các Hội thi, giao lưu cấp trường; Quyết định khen thưởng học sinh đạt thành tích trong các phong trào, hội thi cấp trường.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
162.	H2-2.4-04	<i>Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
163.	H2-2.4-06	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động Đội, giáo dục ngoài giờ lên lớp</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
164.	H1-1.1-08	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
165.	H1-1.4-03	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.4 Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</b>					
166.	H5-5.4-01	Quyết định công nhận Phổ cập CMC-GDTH, PCGDTHĐĐT	Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện	UBND huyện	
167.	H5-5.4-02	Danh sách hoàn thành chương trình lớp học, danh sách hoàn thành tiểu học	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
168.	H2-2.4-01	Hồ sơ tuyển sinh: Kế hoạch; Danh sách; Quyết định; Báo cáo	Các năm học từ 2019-2020 đến 2024-2025	Trường THPTVB	
169.	H1-1.6-01	Hồ sơ quản lý nhà trường: học bạ học sinh; sổ phổ cập; sổ chuyển đi chuyển đến; sổ khen thưởng; sổ công văn đi, đến;	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
170.	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
<b>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.5 Kết quả giáo dục</b>					
171.	H5-5.5-01	Bảng thống kê chất lượng giáo dục tiểu học	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
172.	H5-5.5-02	Hiệu quả đào tạo (5 năm)	Các khóa từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	
173.	H5-5.4-01	Quyết định công nhận Phổ cập CMC-GDTH, PCGDTHĐĐT	Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện	UBND huyện	
174.	H5-5.4-02	Danh sách hoàn thành chương trình lớp học, danh sách hoàn thành tiểu học	Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024	Trường THPTVB	

<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
175.	H1-1.1-08	<i>Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B các năm học.</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
176.	H1-1.6-01	<i>Hồ sơ quản lý nhà trường: học bạ học sinh; sổ phổ cập; sổ chuyển đi chuyển đến; sổ khen thưởng; sổ công văn đi, đến;</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	
177.	H1-1.5-01	<i>Sổ đăng bộ học sinh</i>	<i>Các năm học từ 2019-2020 đến 2023-2024</i>	<i>Trường THPTVB</i>	